



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 027292  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : ✓ Yes,     No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN QUY  
Last Middle First
- Current Address 523 Huynh Van Bonk - Phu Nhuan - Hanoi  
Date of Birth 12-12-1938 Place of Birth Nam Dinh
- Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-25-75 To 12-15-1980
3. SPONSOR'S NAME: Elizabeth Le Tran  
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| LE . THI MINH TAM                        | 04-16-1942    | wife                |
| LE HUY VIET                              | 04-05-1967    | son                 |
| LE HUY HOANG                             | 08-06-1968    | son                 |
| LE HUY VU                                | 08-08-1970    | son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Việt Nam ngày 16.5.1988.

Kính gửi  
Bà Khắc Minh Thu.

Thưa Bà,

Tôi ký tên dưới đây là Lê Thị Minh Tâm  
sinh năm 1942, hiện ở tại 523 Ng. Huỳnh Đức-Thu.  
nhuận - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam.

Tôi xin Bà giúp đỡ cho gia đình chúng tôi  
trong trường hợp như sau:

Trước đây tôi là cựu nhân viên Tổng Lãnh sự  
Hoa Kỳ ở Nha Trang, với chức vụ: Accountant - VAS:  
7/3 - Thời gian làm việc: từ 1-1970 cho tới ngày  
biên cô. Đón thân gia đình chúng tôi (Hai vợ  
chồng và 4 con) đã tiếp chính phủ Hoa Kỳ cho  
di tản ngày 28.4.1975 nhưng vì biên cô ở trong  
phi trường Tân Sơn Nhất nên gia đình tôi phải  
chạy ngược trở ra.

Thưa Bà, chồng tôi là Lê Văn Quý, sinh năm 1938  
là cựu sĩ quan ALVNCH cấp bậc Đại úy - Ngành  
Quân cụ - Số quân 58/112496 - Đơn vị cuối cùng: Liên  
đoàn 351 Y tá - Cam Ranh - Đã bị tập trung cải  
tạo từ năm 6.1975 tới 12.1980 (5 năm 6 tháng)

Chúng tôi đã làm đơn xin Văn phòng ĐDP ở  
Bangkok, xin được đi Hoa Kỳ, trong quá trình  
ra đi trong vòng trải từ năm 1981. Chúng tôi đã  
được Văn Đại sứ Mỹ ở Bangkok trả lời ngày sau đó,  
đồng thời đã cấp cho chúng tôi số IV. 27.292  
và yêu cầu chúng tôi bỏ thủ tục khai sinh, hôn thú  
hình ảnh. Chúng tôi đã bỏ thủ tục hơn nửa năm 1983.  
Chúng tôi cũng xin được trình bày thêm: Sau đó  
Văn Đại sứ ở Bangkok đã yêu cầu bắt chẹt ruột  
chúng tôi ở Hoa Kỳ (xin thừa thêm để bố có tài cho  
chúng tôi đi gi, không còn đi làm và không có tài  
sản riêng) từng tên làm I.130 và đã được cấp  
I.171 tháng 9 năm 1984. Sau đó chúng tôi không nhận

tiền giấy tờ gì thêm, nên chúng tôi vô cùng lo  
lắng, kính thưa bà, mong bà thông cảm với hoàn  
cảnh của chúng tôi. Với sự hiểu biết rộng rãi  
và lòng nhân đạo của bà xin Bà giúp đỡ và  
chỉ dẫn là chúng tôi có cần phải làm gì thêm  
nếu không. Cũng như xin Bà liên hệ với  
Văn phòng ODP ở Bangkok để văn phòng  
trên đây cấp cho gia đình tôi thẻ giới thiệu  
hoặc giấy tờ gì khác để chúng tôi tiện  
nộp cho chính quyền Việt Nam để xin  
xin về cảnh được dễ dàng.

Chúng tôi xin Bà nhận nỗi đau  
hệ biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi.  
Trân trọng kính chào Bà -

Kính thư  


Lê Thị Minh Tâm

Lê Thị Thiên  
4800 Knightbridge, #230  
Columbus, Ohio 43214  
Phone: (614) 459-2759

Columbus ngày 4-11-1988

Kính gửi Bà Chức Minh Thọ,  
Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam.

Thưa Bà Chủ tịch,

Chúng tôi đã được Ông Bà bạn thân Nguyễn - Đức. Đạt  
giới thiệu với quý Hội và chuyển giúp đến quý Hội hai hồ sơ  
của thân nhân chúng tôi:

1. Cựu Thiểu tá Lê Huy. Cũ đã có hồ sơ ODP số IV 10292;
  2. Cựu Đại úy Lê Văn. Quý cũng đã có hồ sơ ODP số IV 027292
- Và sau đó, đã có văn thư của Bà Chủ tịch báo nhận đủ hai hồ sơ  
trên và hứa giúp đỡ. Chúng tôi và gia đình xin chân thành  
cảm ơn Bà Chủ tịch và quý vị hiền - trách của Hội về nghĩa cử  
cao đẹp này.

Chúng tôi xin Quý Hội loan ơn gởi cho chúng tôi bản Điều - Lệ.  
Trong khi chờ đợi, chúng tôi xin gởi ứng - hồ quý Hội số tiền món \$25.00  
và một Stamps Book \$5.00 -

Kính chúc Bà Chủ tịch và quý vị hiền trách của Hội  
được luôn luôn dồi dào sức khỏe và nghị lực để hoàn tất công tác  
nhân đạo này.

Đính kèm chi - phiếu 1160 (\$25.00)  
Society Bank Columbus, Ohio và \$5.00 tem.

Kính thư,  
Lê Thị Thiên  
Bà Lê Thị - Thiên.

|                                                                           |  |           |
|---------------------------------------------------------------------------|--|-----------|
| ALBERT B. TRAN<br>ELIZABETH I. TRAN                                       |  | 1160      |
| Nov. 4 <sup>th</sup> , 1988                                               |  | 25-64/440 |
| PAY TO THE ORDER OF Hội gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam \$25.00       |  |           |
| Twenty five and no/100                                                    |  | DOLLARS   |
| BEECHCROFT/161 OFFICE                                                     |  | 9-83-25   |
| <b>Society BANK</b><br>A Society Corporation Bank<br>COLUMBUS, OHIO 43218 |  |           |
| MEMO Elizabeth L. Tran                                                    |  |           |

FROM: Lê Thị Minh Tâm  
523 Huỳnh Văn Bánh  
Thủ Đức TP HCM  
**PAR AVION**  
SOUTH VIETNAM



JUN 13 1981

TO: Mrs B. Khac Minh THB  
PO BOX 5435 ARLINGTON  
VA. 22205 - 0635  
MSA



PAR AVION

VIA AIR MAIL

Orderly Departure Program  
American Embassy  
APO San Francisco 96346

LE THI MINH TAM  
523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH  
VIET NAM

IV Number : 27292

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction  
Instructions

COM /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

OCT 5, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                  |      |           |                    |
|------------------|------|-----------|--------------------|
| LE THI MINH TAM  | BORN | 16 APR 42 | (IV 27292)         |
| LE VAN QUY       | BORN | 12 DEC 38 | HUSBAND            |
| LE THI THU TRINH | BORN | 28 MAR 65 | UNMARRIED DAUGHTER |
| LE HUY VIET      | BORN | 5 APR 67  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY HOANG     | BORN | 6 AUG 68  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY VU        | BORN | 8 JUN 70  | UNMARRIED SON      |

ADDRESS IN VIETNAM: 523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 17010

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,  
  
DAVID C. PIERCE  
COUNSELOR OF EMBASSY  
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I  
07/88 9343873



Orderly Departure Program  
American Embassy  
APO San Francisco 96346

LE THI MINH TAM  
523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH  
VIET NAM

IV Number : 27292

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction  
Instructions

COM /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

OCT 5, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                  |      |           |                    |
|------------------|------|-----------|--------------------|
| LE THI MINH TAM  | BORN | 16 APR 42 | (IV 27292)         |
| LE VAN QUY       | BORN | 12 DEC 38 | HUSBAND            |
| LE THI THU TRINH | BORN | 28 MAR 65 | UNMARRIED DAUGHTER |
| LE HUY VIET      | BORN | 5 APR 67  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY HOANG     | BORN | 6 AUG 68  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY VU        | BORN | 8 JUN 70  | UNMARRIED SON      |

ADDRESS IN VIETNAM: 523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 17010

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,  
Special Service of the U.S. of America

*David C. Pierce*

DAVID C. PIERCE  
COUNSELOR OF EMBASSY  
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I  
07/88 9343873

Lê Thị Minh Tâm  
523 Huỳnh Văn Bánh  
(Ng. Huỳnh Đức) - Phú Nhuận  
7P. Hồ Chí Minh.  
Việt Nam.

Ngày 16. 10. 1988.

IV. 027292

Kính gửi Bà Khúc Minh Thảo.

Thưa bà,

C gia đình chúng tôi vô cùng sung sướng khi nhận được thư phúc đáp của Bà đề ngày 13-8-1988. Qua sự giúp đỡ chân tình của Bà gia đình chúng tôi càng thêm một ngày đoàn tụ sắp đến. Tôi xin gửi ngay theo đây tờ đơn phong của Bà như giấy tờ bổ sung theo yêu cầu như sau:

- 1 giấy hôn thú.
- 6 giấy khai sinh của 6 người
- 1 giấy ra trại của chồng
- 1 tấm hình của chồng

Địa chỉ của Bà chị ruột tôi: Elizabeth Lê Tân - 230-H800

Knightbridge, Columbus, Ohio 43214 - USA. Số điện thoại (614) 459-2759.

Chúng tôi cũng xin lược thuật sơ qua tiến trình cũng như những lo lắng đề xin Bà rộng lòng giúp đỡ.

Chồng tôi: Lê Văn Quý trước là Đại úy GLONCH, ngành Quân Cu 2 Nha Trang, Cam Ranh từ năm 1965 tới 30.4.1975. Số quân 58/112476 cải tạo 5 năm rồi về 1 năm quản thúc tại địa phương.

Tôi trước là Accountant của American Consulate General ở Nha Trang - VGS. 7/3 - từ năm 1970 - 30/4/75. Theo số vào Saigon và được lên danh sách di tản ngày 28/4/75, vì biên cô nên gia đình chúng tôi bị nhốt mấy bay tại Phú trường Tân Sơn Nhất.

Năm 1982, chúng tôi đã nộp hồ sơ theo diện nhân viên. Được Tòa Đại sứ Mỹ ở Bangkok cho IV. 027292 và kêu nộp hồ sơ bổ túc khai sinh, hôn thú, hình ảnh... Bà lập Questionnaire hoàn tất năm 1983.

Trong liên hệ gia đình, tôi có khai Bà chị ruột tôi - Bà đã gần 70 tuổi, không đủ điều kiện bảo lãnh và gia yếu nên chúng tôi đã không dám nhờ bảo lãnh. Tuy nhiên Bangkok đã kêu Bà chị chúng tôi lập I. 130 và thưởng Extension cấp I. 171 - Từ đó tới nay chúng tôi đã làm đơn nhiều lần xin cấp L.O.1 nhưng vẫn chưa được.

Hôm nay được sự giúp đỡ của Bà - Bà đã cho chúng tôi niềm tin to lớn, chúng tôi xin Bà thông cảm hoàn cảnh của chúng tôi mà can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ cho chúng tôi được đi theo hai diện nhân đạo: Sĩ quan cải tạo và nhân viên Tái Lành ở Mỹ - đồng thời xin Bà can thiệp cho chúng tôi được cấp Thẻ Giới Thiệu để gia đình chúng tôi nộp hồ sơ xin xuất cảnh theo yêu cầu của chính phủ Việt Nam.

C gia đình chúng tôi trân trọng biết ơn Bà và xin chúc Bà và gia quyến được mọi sự như ý. Cũng như có đây đủ sức khỏe để mở rộng vòng tay nhân ái cứu giúp mọi người.

Tôn trọng kính chào Bà  
Lê Thị Minh Tâm



Tên: Lê Văn Quý  
sinh ngày 12.12  
1938.

---

BỘ NỘI VỤ  
Trại Tân Lập

Số 1526/GRT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 00-GLTC  
ban hành theo  
công văn số 256  
ngày 21/11/1972

SHSLD

• GRAY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an.  
Thi hành án văn, quyết định tha số 163 ngày 15 tháng 12 năm 1960 của Bộ Công an.

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tẩu... đây.

|                    |                      |
|--------------------|----------------------|
| Họ, tên khai sinh  | 12 tháng 12 năm 1958 |
| Họ, tên thường gọi | 12 tháng 12 năm 1958 |
| Họ, tên bí danh    | ngày đến trình diện  |
| Sinh ngày          | tháng                |
| Nơi sinh           | năm 1958             |

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bắt \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 Căn tại Đại úy đoàn phó \_\_\_\_\_  
 Bị bắt ngày 25-6-75 \_\_\_\_\_  
 Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_  
 Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, công thành \_\_\_\_\_ năm tháng \_\_\_\_\_  
 Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, công thành \_\_\_\_\_ năm tháng \_\_\_\_\_  
 Nay về cư trú tại 523 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình hình tạo

~~(quên chế 12 tháng)~~

Lăn tay ngón trỏ.  
phải

Họ, tên chữ ký Ngày 15 tháng 12 năm 80  
người được cấp giấy Giám thị

Của Đoàn Văn Quý  
 Danh bản số 006374  
 Lập tại TÂN HIỆP

*Evan Dwyer*

Le van Quynh



NGOC DƯƠNG

công an phường 12 Phú Nhuận  
Xác nhận là văn bản HTCT  
có 1 chái trong Phần B  
ngày 21-12-1980



Phó ban

Nguyễn Văn

21/12/80. Kwon Vml

TỈNH QUẢNG-TỈNH  
QUẬN TAM-KỲ  
XÃ TAM-KỲ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Số hiệu 20  
-V-

# TRÍCH LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng LÊ VĂN-VŨ  
Nghề nghiệp Cán - chức  
Sanh ngày 12 tháng 12 năm 1938  
Tại Nam-Dinh, Bắc-Phước  
Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tỉnh  
Tạm trú tại -nt-  
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) LÊ VĂN-VŨ (chết)  
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) ĐUONG THỊ-THÂN (sống)  
Tên họ người vợ LÊ THỊ-LINH-DÂN  
Nghề nghiệp Nội-trợ  
Sanh ngày 16 tháng 4 năm 1942  
Tại Hải-Phong, Bắc-Phước  
Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tỉnh  
Tạm trú tại -nt-

ĐẠI-UYỆN CHỨC-HY CHỨC  
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) LÊ ĐỨC-THUẬN (chết)  
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) LÊ THỊ-CAU (sống)  
Ngày cưới mười hai tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (12/4/1964)  
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê /  
ngày / tháng / năm /  
tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tỉnh

Phụng trích-lục số 20  
ngày 20 1964

Đại-Diện-Xã,

Trích y Bản Chánh

TAM-KỲ ngày 20 tháng 4 năm 1964

Viên-chức Hộ-tịch  
Ký tên: TRẦN BÌNH-TÂN và Đóng dấu

Đại-Diện-Chức-Hy  
Họ tên: Hồ-Tịch Kê-Tam-Kỳ  
Ngày 20 tháng 4 năm 1964  
ĐẠI DIỆN  
LÊ VĂN-NHỎ

PHỤNG TRÍCH-LỤC

Ngày 20 tháng 4 năm 1964  
HỒ-TỊCH TỈNH VÀ TAM KỲ

TRẦN BÌNH-TÂN



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 784/V

IV. 027292

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 4 năm 19 59

W.C. T

TOÀ HOÀ-GIẢI  
SAIGON

# GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

C. LÊ-VĂN-QUÝ

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 10 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VĂN-DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải  
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.  
HỌ-VAT-NAM phụ-tá

## ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— C. Hoàng-vĩnh-Tướng
- 2.— C. Nguyễn-hồng-Son
- 3.— C. Trần-văn-Phát

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- C. Lê-văn-Quý,

sinh ngày 12-12-1938 tại Nam-Lịnh, con của Ông Lê-văn-Vụ (c)  
và Bà Trương-thị-Thận.-

Và duyên cớ mà Ông Lê-văn-Quý không có thể xin sao-lục  
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh  
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của  
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ  
Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến  
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 11 tháng 10 năm 19 65

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

TOÀ HOÀ-GIẢI NAM

DO TU PHAP  
DO TU PHAP HUE  
DO-THAM KHANH-HOA  
SO 379  
Ngày 23-2-1960

VIET-NAM CONG-HOA

GIUNG-CHI THU-VI KHAI-SANH  
CÁI : LÊ-THỊ MINH-TÂN

Miền-Lê-Phú  
Thị-Ninh  
Lê-Định  
ngày 17-11-  
1947

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi, tháng hai, ngày hai mươi  
ba, hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TUAI, Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm  
Khánh-Hòa, ngồi tại Văn-phòng Cố Ông PHU-ICH-KIEM Lục-Sự giúp  
việc.

Cố Ông LÊ-ĐỨC-HOÀ, 32 tuổi, nghề-nghiệp Y-Tổ, trú tại 37  
Trần-Quý-Cáp, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 28AC10069 ngày 22-9-1955 do  
Nha-Trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin Trích-Lệ Khai-Sanh của  
LÊ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm  
bốn mươi hai tại làng Cùan, Tỉnh Hải-Phòng được vì lẽ bản chính bị thất  
lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Nên yêu cầu bản-Tòa bằng-vào lợi khai  
các các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay  
thẻ chứng thư lệ-tịch nói trên.

**LİE ĐO DÂN TRINH-DİE :**

10- VU-THỊ-MHIÊN, 28 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 37 Trần-Quý-Cáp  
Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số : 32B004.9 do ngày 11-9-1955 do Sài-Gòn cấp  
20- NGUYỄN-THỊ-MA, 25 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 37 Trần-Quý-Cáp  
Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 35B1375 ngày 27-9-1955 do Tỉnh-Hải-Phòng cấp  
30- LÊ-VĂN-SOC, 29 tuổi, nghề công-chức, trú tại số 6 Đường Phan-  
Thanh-Giản, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 3120034 ngày 31-1-1958 do  
Khánh-Hòa cấp.

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên-thệ và nghe đọc các á  
điều 334-337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội nạt uy hiếp về việc hộ con đang  
quá quyết bích chớ LÊ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu, tháng tư, năm  
một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-4-1942) tại Hải-Phòng (BV) là con  
Ông LÊ-ĐỨC-THUẬN (c) và bà LÊ-THỊ-CAU, Hai Ông bà này đã chính thức  
lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không  
thể xin Sao-Lục giấy Khai-Sanh rồi trên được vì lẽ bản chính bị thất  
lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Bởi vậy bản Tòa bằng theo lợi khai  
của các nhân-chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HÌNH-LUẬT, lập chứng-chỉ  
thờ-vi Khai-Sanh này cho LÊ-THỊ-MHIÊN-TÂN để tùy nghi tạm ứng theo  
như tôn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục-Sự sau  
khi nghe đọc lại.

LUC-SU  
PHU ICH KIEM

CHANH AN  
NGUYEN TUAI

NGUOI NGUOI CHUNG

NGUOI ĐUNG XIN

10- VU-TAI-MHIEN  
20- NGUYEN-THI-MA  
30- LÊ-VĂN-SOC

LÊ-ĐỨC-HOÀ

GIÁ-TIỀN: 3000

TRICH-LUC Y BAN-CHANH  
NHA-TRANG, ngày 26 tháng 10 năm 1960  
K.T. CHANH LUC-SU

Trước-mặt tại Nha-Trang  
Ngày 10 tháng 03 năm 1960  
Quyết — TĐ — 30 —  
Thôn MİE-THU  
CHU-Sİ  
TÁ-ĐỊNH

TỐI CAO PHÁP VIỆN  
TÒA THƯỢNG-THẨM HUẾ  
TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

## Chứng Thư Thế Vì Khai-Sanh

Số 518 /TV  
Ngày 3 - 11 - 1971

Của **LE - THI - THU - TRINH**

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi <sup>một</sup>  
ngày (03) ba tháng mười <sup>một</sup> lúc 10 giờ,  
Trước mặt chúng tôi

Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Khánh-Hòa, ngồi tại Văn-phòng,  
có Ông **ĐOÀN - HỮU - HO** lục-sự phụ tá,  
Có Ông, Bà **LE-VĂN-CHỦ**, 33 tuổi, nghề  
nghiep **Quan - nhân**, căn-cước số **03067575**  
cấp tại **Nha-Trang** ngày **14-02-70**  
ngụ tại **Trại Quyết-Tiến, Đại-Đội 852 Quan-Đo, Nha-Trang**  
đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai-sanh của

**LE-THI-THU-TRINH** được vì lẽ sổ bộ bị tiêu hủy  
bởi biến cố chiến-tranh, nên thỉnh cầu Bản Tòa bằng vào lời khai  
của các nhân chứng có tên kê sau, do ý dẫn đến để lập chứng thư  
thế vì chứng thư hộ-lich nói trên.

### LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

|         |                             |                              |
|---------|-----------------------------|------------------------------|
| 10/     | <b>KIỀU-VĂN-PHONG</b> , 37  | tuổi, nghề <b>Công-Chức</b>  |
| trú tại | <b>Nha-Trang, Khánh-Hòa</b> | căn-cước số <b>05388030</b>  |
| cấp tại | <b>Nha-Trang</b>            | ngày <b>18-9-70</b>          |
| 20/     | <b>LE-VĂN-HO</b> , 33       | tuổi, nghề <b>Quan-Nhan</b>  |
| trú tại | <b>Nha-Trang, Khánh-Hòa</b> | căn-cước số <b>35/301795</b> |
| cấp tại | <b>KBC.3435</b>             | ngày <b>17-5-69</b>          |
| 30/     | <b>Nguyễn-văn-Quế</b> , 29  | tuổi, nghề <b>Quan-Nhan</b>  |
| trú tại | <b>Nha-Trang, Khánh-Hòa</b> | căn-cước số <b>35/302424</b> |
| cấp tại | <b>KBC.3435</b>             | ngày <b>23-7-70</b>          |

Ba nhân chứng trên này, sau khi tuyên thệ và nghe đọc các  
điều 334 337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ,  
đều khai quả quyết biết chắc rằng

**LE-THI-THU-TRINH** /sinh ngày  
hai mươi tám, /tháng ba /năm một ngàn /chín trăm sáu mươi lăm / (28-3-65)  
Tại Quan-Đức-Dục, /tỉnh Quảng-Nam / là con của Ông **Le-văn-Quý** /và  
Bà **Le-thị-minh-Tam** ./

Những nhân chứng trên lại khai rằng đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ sổ bộ bị tiêu-hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Bởi vậy, bằng vào lời khai của đương-sự và các nhân chứng, và chiếu điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật, Bản Tòa lập chứng thư này, cấp cho đương-sự theo đơn xin.

Sau khi nghe đọc lại, đương-sự, các người chứng cùng ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - Sự

ĐANG-HỮN-MO

Chánh - Án

TRẦN-VĂN-GIÁC

Nhân chứng

- 1o/ Kiều-văn-Phong
- 2o/ Lê-văn-Nở
- 3o/ Nguyễn-văn-Quê

Đương - sự

LE-VĂN-QUÝ

Trước bạ tại Nha Trang

Ngày 9 tháng 11 năm 1971

Quyển 10 số 16

Thán

Chữ-sự, ký tên không rõ

SAO - Y BAN - CHÁNH

Nha Trang, ngày 24/11/1971

LƯU CHÁNH LỤC - SỰ

Lệ phí 15\$



NGUYỄN-VĂN-TUYẾN

## KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI **LI-HUY-VIET**Phái **Nam**Sanh **Ngày mùng năm tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (05-04-1967)**Tại **Khu Ho-Sinh Quan-Dai Huatrang**Cha **LI-YAN-QUY**

(Tên, họ)

Tuổi **Sinh năm 1938**Nghề - nghiệp **Quan-Phon**Cư-trú tại **Cu-La Bi-Hon Dai-Dai 032 YTTTCO**Mẹ **LI THI KINH TAN**

(Tên, họ)

Tuổi **Sinh năm 1942**Nghề - nghiệp **Hoi-Tro**Cư-trú tại **Cu-La Dai-Dai 032 YTTTCO**Vợ chánh hay thứ **Vo-Chanh**Người khai **KINH KIM YEN**

(Tên, họ)

Tuổi **Sinh năm 1938**Nghề - nghiệp **Hu tro ta ta Hoi**Cư-trú tại **KINH.4079**Ngày khai **Ngày tháng năm 1967**

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề - nghiệp

Cư-trú tại

Khai-rang Hong

Làm tại Xã

ngày

tháng

năm 19

67

NGƯỜI KHAI,  
**KINH KIM YEN**HỌ-LAI,  
THỦ TỊCH ỦY-BAN NHÂN-CHÍNH-XÃ

NHÂN CHỨNG,



DANH-DANG-GHI

# KHAI SANH

Số hiệu 2604

|                                     |                                      |
|-------------------------------------|--------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhĩ :                    | LÊ HUY HOÀNG                         |
| Phái :                              | Nam                                  |
| Sinh :<br>(Ngày, tháng, năm)        | Ngày 6 tháng 8 năm 1968              |
| Tại :                               | Bệnh viện số 7 - Lê Lợi - Nha Trang  |
| Cha :<br>(Tên, họ)                  | Lê Văn Quy                           |
| Tuổi :                              | Năm 1938                             |
| Nghề-nghiệp :                       | Quân nhân                            |
| Cư trú tại :                        | Cù xã Sĩ Quan Đại Đội 852 -          |
| Mẹ :<br>(Tên, họ)                   | Lê Thị Minh Tâm - Quân Cựu           |
| Tuổi :                              | Năm 1942                             |
| Nghề-nghiệp :                       | Nội Trú                              |
| Cư trú tại :                        | Cù xã Sĩ Quan Đại Đội 852 - Quân Cựu |
| Vợ : (chánh hay thứ)                | Vô chánh                             |
| Người khai :<br>(Tên, họ)           | Bác sĩ Nguyễn Gia - Dương            |
| Tuổi :                              | Năm 1922                             |
| Nghề-nghiệp :                       | Y khoa - Bác sĩ                      |
| Cư trú tại :                        | Số 7 Lê Lợi - Nha Trang              |
| Ngày khai :                         | Ngày 19 tháng 8 năm 1968             |
| Người chứng thứ nhứt :<br>(Tên, họ) |                                      |
| Tuổi :                              |                                      |
| Nghề-nghiệp :                       |                                      |
| Cư trú tại :                        |                                      |
| Người chứng thứ nhì :<br>(Tên, họ)  |                                      |
| Tuổi :                              |                                      |
| Nghề-nghiệp :                       |                                      |
| Cư trú tại :                        |                                      |

Lập tại Nha Trang Đông, ngày 19 tháng 8 năm 1968

Người khai,

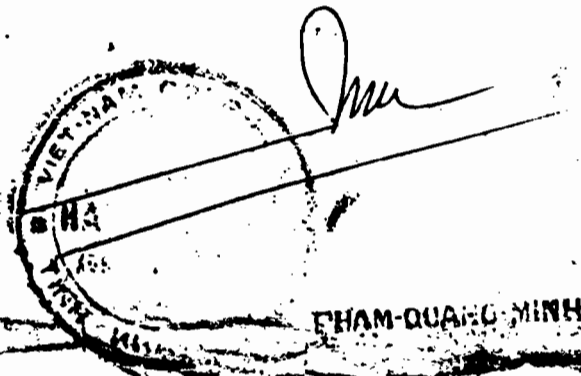
LQ

Kiểm-Tiền

Hồ-lại, ANH KÀ

Nhân chứng,

KIỂM-HỒ-TIỀN



CHAM-QUANG MINH



Số hiệu :

2059

# KHAI SANH

|                        |                                                      |
|------------------------|------------------------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì :       | LS - TUY - VU                                        |
| Phái :                 | NAM                                                  |
| Sinh :                 | NGÀY 6 THÁNG 6 NĂM 1970                              |
| (Ngày, tháng, năm)     |                                                      |
| Tại :                  | ĐƯỜNG - VI - LỘ - LỊCH - 7 ĐƯỜNG LÊ - LOI, NHÀ TRẢNG |
| Cha :                  | ĐỖ - VĂN - LUY                                       |
| (Tên, họ)              |                                                      |
| Sinh năm :             | 1938                                                 |
| Nghề-nghiệp :          | ĐANG NƠI                                             |
| Cư-trú tại :           | CỦ - XA - LI QUAN, ĐAI ĐOI 352 - QUAN CƯ             |
| Mẹ :                   | ĐỖ - THỊ - HINH - TÂN                                |
| (Tên, họ)              |                                                      |
| Sinh năm :             | 1942                                                 |
| Nghề-nghiệp :          | TU CHỨC                                              |
| Cư-trú tại :           | CỦ XA SI - QUAN, ĐAI ĐOI 352 - QUAN CƯ               |
| Vợ : (chánh hay thứ)   | CHANG                                                |
| Người khai :           | ĐẠC - SI NGUYEN - GIA - QUYNH                        |
| (Tên, họ)              |                                                      |
| Sinh năm :             | 1922                                                 |
| Nghề-nghiệp :          | T - KHOA ĐẠC - SI                                    |
| Cư-trú tại :           | CƠ 7 ĐƯỜNG LÊ - LOI, NHÀ TRẢNG                       |
| Ngày khai :            | NGÀY 18 THÁNG 6 NĂM 1970                             |
| Người chứng thứ nhất : |                                                      |
| (Tên, họ)              |                                                      |
| Sinh năm :             |                                                      |
| Nghề-nghiệp :          |                                                      |
| Cư-trú tại :           |                                                      |
| Người chứng thứ nhì :  |                                                      |
| (Tên, họ)              |                                                      |
| Sinh năm :             |                                                      |
| Nghề-nghiệp :          |                                                      |
| Cư-trú tại :           |                                                      |

Người khai,

*[Signature]*

Lập tại Nhà Trảng Đồng, ngày 18 tháng 6 năm 1970.

Họ-Lai,

Nhân chứng

Ủy Ban Nhân Dân  
Huyện Nhà Trảng Đồng

CHỖ CHỮ HỌ TÊN



NGUYỄN VĂN THUỐC



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635  
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # 027292

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Văn Quý  
Last Middle First
- Current Address 523 Nguyễn Huệ Đ. Phú Nhuận - HCM - Vietnam  
Date of Birth 12-12-1938 Place of Birth Nam Định
- Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-25-75 To 12-15-80
3. SPONSOR'S NAME: Thien Thi Lê  
Name  
\_\_\_\_\_  
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u>  |
|--------------------------------------|----------------------|
| <u>Thien Thi Lê</u>                  | <u>Sister in law</u> |
| _____                                | _____                |
| _____                                | _____                |
| <u>Nguyễn Kim Quý</u>                | <u>Friend</u>        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê van Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê thi Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê thi Thu Trinh                         | 03-28-65      | Daughter            |
| Lê Huy Diêch                             | 04-05-67      | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-68      | Son                 |
| Lê Huy Sơn                               | 06-08-70      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hồ sơ Lê Văn Quý  
Cựu Đại-uý Quân Lực Việt Nam Cộng-Hoa  
Số quân 58/112/476.

Đến-vị 351 tại Campuchia

Bị bắt đi cải-tạo ngày 25-6-1975

Được thả ngày 15-12-1980-

Gồm có:

3 Phòng ảnh giấy ra tài.

3 Phòng ảnh giấy khai sinh.

3 Phòng ảnh giấy khai sinh dịch ra Anh ngữ.

3 Phòng ảnh trích-lục hôn-thu.

3 Phòng ảnh dịch hôn-thu ra Anh ngữ.

3 Phòng ảnh hình tờ vào quy.

18 bản tên của Lê Văn Quý.

Vợ là Lê Thị Minh Tâm có:

3 Phòng ảnh giấy ITY 1

3 Phòng ảnh giấy I-130 -

3 Phòng ảnh giấy khai sinh

3 Phòng ảnh dịch khai sinh ra Anh ngữ.

3 Phòng ảnh thẻ làm việc với KS Embassy

15 bản

4 con gái là Lê Thị Thu-Trinh và ba con trai  
là Lê Huy Việt, Lê Huy Hoàng, Lê Huy Vũ mỗi  
người có 3 khai sinh, 3 bản dịch ra Anh ngữ  
thêm là 24 bản.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê Văn Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê Thị Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê Thị Thu Trinh                         | 03-28-1965    | Daughter            |
| Lê Huy Việt                              | 04-05-1967    | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-1968    | Son                 |
| Lê Huy Vũ                                | 06-08-1970    | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

Hồ sơ Bộ Tư

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Văn Phú  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 12 1938  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : 523 Nguyễn Huệ Đúc - Phú Nhuận  
(Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh City - Việt Nam  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 6-25-75 To (Den): 6-15-80  
PLACE OF RE-EDUCATION: \_\_\_\_\_  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): ARVN Captain  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_  
Date (nam): \_\_\_\_\_  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
IV Number (So ho so): 027292  
No (Khong): \_\_\_\_\_  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 523 Nguyễn Huệ Đúc  
Phú Nhuận - Hồ Chí Minh City - Vietnam  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
Thien Thi Lê  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister in Law  
NAME & SIGNATURE: Families of Vietnamese Political Prisoners Assn.  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
DATE: \_\_\_\_\_  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê Văn Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê Thị Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê Thị Thu Trinh                         | 03-28-1965    | Daughter            |
| Lê Huy Việt                              | 04-05-1967    | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-1968    | Son                 |
| Lê Huy Vũ                                | 06-08-1970    | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV: 027292

IV 02729

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đã tại Phòng Lục-Sự Tòa-Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 7843/V

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 4 năm 1959

M.C. 210

TÒA HOÀ-GIẢI  
SAIGON

## GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LÊ-VĂN-QUÝ

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 10 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VĂN-DOANH Chánh-án Tòa Hoà-Giải  
Đa-Thành Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

LÊ-VĂN-QUÝ

phụ-tá

## ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. Hoàng-Vinh-Tướng
2. — O. Nguyễn-hồng-Son
3. — O. Trần-văn-Phát

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- O. Lê-văn-Quý,

sinh ngày 12-12-1936 tại Nam-Lạnh, con của Ông Lê-văn-Vũ (a)  
và Bà Trương-thị-Thận.Và dựa trên cơ sở  
khai-sanh được là vìđang là một người  
sự gia đình gia đình

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh  
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của  
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ  
Hành-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến  
5.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Vì các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 11 tháng 10 năm 1959

CHÍNH-LỤC-SỰ,

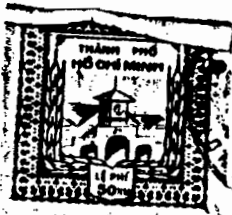
GIÁ TIỀN : 5500

SAO Y DAN GIẢNH

Ngày 10 tháng 5 năm 1981

TÁI PHƯỞNG 14

PHÓ CHỦ-TỊCH





Lê Văn Luy  
IV: 027292

TV: 027292

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ban hành theo

công văn số 256

ngày 21/11/1982

Số 1526/GRT

SHSLD

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BC/TT ngày 3/5/81 của Bộ Công an  
Thi hành án văn, quyết định tha số 16 ngày 5 tháng 12  
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN QUÝ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bắt

523 Nguyễn Huỳnh Đức Phú Nhuận City Định

Cán tội Đại úy đoàn phó

Bị bắt ngày 25-6-75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

của

Đã bị täng án lần, công thành im tháng

Đã được giảm án lần, công thành im tháng

Nay về cư trú tại 523 Nguyễn Huỳnh Đức Phú Nhuận City Định

Nhận xét quá trình tạo

(qua các cơ quan)

Lần tay ngón trỏ

phải

Họ, tên chữ ký

người được cấp giấy

N ngày 15 tháng 1 năm 80

Giám thị

Của LÊ VĂN QUÝ

Danh bản số 34371

Lập tại

Lê Văn Quý

*[Handwritten signature and official stamp]*





ĐO, TU PHÁP  
ĐO XU PHÁP HUE  
ĐO ĐO KHANH-HOA  
ĐO 379  
Ngày 23-2-1960

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

IV.027292

CHƯƠNG-QUỊ THỦ-VỊ KHAI-SANH  
Của : LÍ-THỊ MINH-TÂN

LIÊN-LẬP-PHI  
Thị-Minh  
Ngày-Định  
ngày 17-11-  
1947

Là một ngàn chín trăm sáu mươi, tương đương, ngày hai mươi ba, hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI, Chánh-Án Tòa Sơ-Phẩm Khinh-Hiến, ngồi tại Văn-phòng có Ông THỊ-LƯU-THIÊN Lạc-Ái giúp việc.

Có Ông LÍ-ĐỨC-LÀ, 32 tuổi, nghề-nghiệp Y-Tá, trú tại 37 Trần-Quý-Cáp, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 28010069 ngày 29-9-1955 do Nha-Trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai-sanh của LÍ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai tại làng Quên, Tỉnh Hải-Phòng được vì lẽ bản thân bị thất lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Nên yêu cầu bản-Tòa bằng-vào lợi khai các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đủ lập chứng chỉ thay thế chứng thư lệ-tịch nói trên.

LIÊN-DỰ-DỊCH THIỆN-DỊCH :

10- VU-THỊ-MHIÊN, 21 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 37 Trần-Quý-Cáp Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số : 320004.938 ngày 11-9-1955 do Sài-Gòn cấp.  
20- NGUYỄN-THỊ-ĐA, 25 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 37 Trần-Quý-Cáp Nha-Trang, thẻ kiểm tra số 3551375 ngày 27-9-1955 do Tỉnh-Kinh cấp.  
30- LÊ-VĂN-SÚC, 21 tuổi, nghề công-chức, trú tại số 6 Đường Phan-Thanh-Giản, Nha-Trang, thẻ kiểm tra số 2100034 ngày 31-1-1954 do Ninh-Hiến cấp.

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên-thệ và nghe đọc các điều 334-337 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ cam đoan quả quyết bằng chức LÍ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-4-1942) tại Hải-Phòng (ĐV) là con Ông LÍ-ĐỨC-THUẬN (c) và bà LÍ-THỊ-CAU, Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên tại khai rằng hiện nay đương-ại không thể xin Sao-lục giấy khai-sanh nói trên được vì lẽ bản thân bị thất lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân-chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HÌNH-LUẬT, lập chứng-chỉ thay-vì khai-sanh này cho LÍ-THỊ-MINH-TÂN để tùy người kiện tụng theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lạc-Ái sau khi nghe đọc lại.

ĐO-ĐO  
THỊ-MINH-TÂN  
MHIÊN-THỊ-MHIÊN

CHƯƠNG-QUỊ  
MHIÊN-THỊ-MHIÊN  
MHIÊN-THỊ-MHIÊN

10- VU-THỊ-MHIÊN  
20- NGUYỄN-THỊ-ĐA  
30- LÊ-VĂN-SÚC

GIA-ĐÌNH: ĐO-ĐO

LI-ĐỨC-LÀ

TRƯỞNG-ÁI-ÁI  
Ngày 10 tháng 11 năm 1950  
Quỹ - 10 - 10 -  
THIÊN-THIÊN-THIÊN

CHƯƠNG-QUỊ  
TA-NHƯ

NHAT LANG, ngày 26 tháng 10 năm 1950

THỊ-MINH-TÂN

CHƯƠNG-QUỊ

Nature and Soul.

TA-NHƯ

EXACT EXTRACT OF ORIGINAL HELD AT CLERK OFFICE OF FIRST INSTANCE  
COURT KHANH HOA

Ministry of Justice  
Service of Justice of HUE  
First Instance Court of Khanh Hoa  
No 379  
Date: 23 February 1960

REPUBLIC OF VIETNAM  
ACT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE  
of LE THI MINH TAM

Free of Fee  
by Decree  
17 Nov 1947.

In the year 1960, February, on 23rd day at 10 O'clock,  
before us, NGUYEN TOAI, President of the First Instance  
Court of Khanh Hoa, assisted by Mr PHI ICH KIEN, Clerk,  
in our Office,

Is presented Mr LE DUC HOA, 32 years old, profession: Medical Assistant, residing at 37 Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 28A010069 dated 22 September 1955 issued at Nha Trang, coming to declare that he can not ask an Extract of Birth Certificate of LE THI MINH TAM, born on 16 April 1942 at Hai Phong City because the original is lost during wartime. Therefore he requests this Court to consider the declarations of the following witnesses in order to establish an Act in lieu of Birth Certificate said above.

PRESENTED BEFORE THE COURT ARE:

1. VU THI NHIEN, 28 years old, profession: Commercant, residing at 37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 32B004938 dated 11 July 1955 issued at Saigon,
2. NGUYEN THI NA, 25 years old, profession: Commercant, residing at 37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 35B1375 dated 27 September 1955 issued at Tinh Ninh,
3. LE VAN SOC, 29 years old, profession: Civil Servant, residing at 6, Phan Thanh Gian, Nha Trang, ID Card No 31A00034 dated 31 January 1958 issued at Ninh Hoa.

After taking their oath and listening the clauses 334-337 of the Penal Law concerning false witness, the 3 witnesses above have confirmed that they surely know LE THI MINH TAM, born on 16 April 1942 in Hai Phong (North Vietnam), who is the child of Mr LE DUC THUAN (deceased) and Mrs LE THI CAU, these 2 persons were married legally.

The witnesses above have also declared that the applicant can not obtain the Extract of the Birth Certificate said above because the original is lost during wartime. Whereby, based on the declarations of the witnesses and on the clauses 47-48 of the Civil Law, this Court has established an Act in lieu of Birth Certificate for LE THI MINH TAM as requested.

And the witnesses have signed with me and the Clerk after the reading.

The Clerk,  
PHI ICH KIEN

The President of the Court  
NGUYEN TOAI

\* The Applicant,  
LE DUC HOA

The witnesses,

1. VU THI NHIEN
2. NGUYEN THI NA
3. LE VAN SOC

Fee: 5 piasters

True Extract from the Original,  
Nha Trang, October 26, 1965  
For the Chief Clerk  
Signature and Seal.

Registered at Nha Trang  
on 10 March 1960  
Volume\_\_\_ Folio\_\_\_ No\_\_\_  
Exempt of Tax  
The Chief of Service,  
TA HUYNH

No: 84079 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original  
text written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City; May 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service,  
The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TU YEN



*Please see the back*

Toa Tong Lanh Su  
Hoa Ky  
Nha Trang, Vietnam

THE PERSON WHOSE PHOTOGRAPH,  
SIGNATURE AND DESCRIPTION APPEAR  
HEREON IS A MEMBER OF THE  
U.S. PERSON TO VIETNAM

*[Signature]*  
Security Officer

| DATE OF BIRTH       | HEIGHT     | WEIGHT |
|---------------------|------------|--------|
| 01 Apr. 1942        | 5'11 1/2"  | 175 lb |
| COLOR HAIR          | COLOR EYES |        |
| Black               | Brown      |        |
| SIGNATURE OF BEARER |            |        |
| <i>[Signature]</i>  |            |        |

TO BE RETURNED TO  
American  
Consulate General  
Nha Trang, Vietnam  
THIS CARD IS EXCHANGEABLE  
FOR IDENTIFICATION PURPOSES ONLY

TỈNH QUẢNG-TỈNH  
QUẬN TAM-KỲ  
XÃ TAM-KỲ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ 10/2/1962

Số biên 20  
-V-

# TRÍCH LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng LÊ VĂN-QUÝ  
Nghề nghiệp Quản-chức  
Sanh ngày 12 tháng 12 năm 1938

Tại Nam-Dịnh, Bắc-Phước  
Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tĩnh  
Tạm trú tại -

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) LÊ VĂN-VŨ (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) TRẦN THỊ-THỊA (sống)

Tên họ người vợ LÊ THỊ-MINH-THAM

Nghề nghiệp Hội-trợ

Sanh ngày 16 tháng 4 năm 1941

Tại Hải-Phòng, Bắc-Phước

Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tĩnh

Tạm trú tại -

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) LÊ VĂN-THAM

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) LÊ VĂN-THAM

Ngày cưới Ngày mùng hai tháng tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (12/4/1964)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế -

ngày 1 tháng 1 năm 1

tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tĩnh

Phụng trích-lục số 20

Đại-Điện-Xã

Trích y Bản Chánh

TAM-KỲ ngày 20 tháng 4 năm 1962

Viết-Sơn Hộ-Nhà

13 năm 1962

Đại-Điện-Xã

Ngày 20 tháng 4 năm 1962

TH. A. TAM



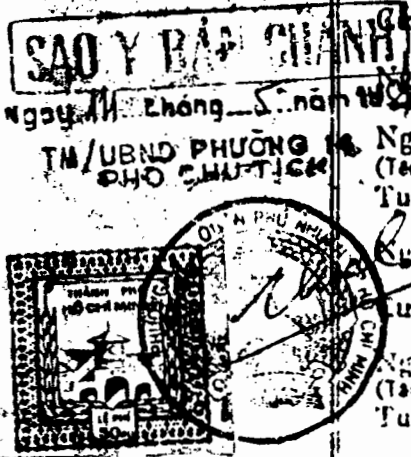
LA-VAN-SINH

TRỊNH

# KHAI - SANH

Số hiệu: 26

|                      |                                          |
|----------------------|------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU-NHI        | Lê Thị Thu Trinh                         |
| Phái                 | Nữ                                       |
| Sinh                 | Ngày 28 tháng 3 năm 1965                 |
| (Ngày, tháng, năm)   |                                          |
| Tại                  | Xã Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam |
| Cha                  | Lê Văn Quý                               |
| (Tên, họ)            |                                          |
| Tuổi                 | 27 tuổi                                  |
| Nghề-nghiệp          | Nghề Giám Thị                            |
| Cư-trú tại           | Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |
| Mẹ                   | Lê Thị Minh Tâm                          |
| (Tên, họ)            |                                          |
| Tuổi                 | 23 tuổi                                  |
| Nghề-nghiệp          | Nội trợ                                  |
| Cư-trú tại           | Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |
| Vợ chánh hay thứ     | Chưa Chết                                |
| Người khai           | Lê Văn Quý                               |
| (Tên, họ)            |                                          |
| Tuổi                 | 27 tuổi                                  |
| Nghề-nghiệp          | Giám - thị                               |
| Cư-trú tại           | Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |
| Ngày khai            | Ngày 02 tháng 04 năm 1965                |
| Người chứng thư nhất | Trần Tinh                                |
| (Tên, họ)            |                                          |
| Tuổi                 | 36 tuổi                                  |
| Nghề-nghiệp          | Nghề Nông                                |
| Cư-trú tại           | Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |
| Người chứng thư nhì  | Nguyễn Phụng                             |
| (Tên, họ)            |                                          |
| Tuổi                 | 25 tuổi                                  |
| Nghề-nghiệp          | Nông                                     |
| Cư-trú tại           | Xuyên thm Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |



Làm tại Xã Xuyên thm, ngày 02 - 04 - năm 1965

NGƯỜI KHAI, HỌ - LẠI, NHÂN - CHỨNG  
Lê Văn Quý (ký tên) Chủ tịch kiêm uỷ viên Nguyễn Phụng  
Trần Tinh

CHỦ TỊCH (ký tên)  
NGUYỄN-DU

Name and Family name of the infant: LE THI THUY GIANG  
 Sex : Female  
 Born on : 28 March 1965  
 At : Village Xuyen Thu, District Xuyen Thu, Province Quang Nam  
 Father : LE VAN QUY  
 Age : 27 years old  
 Profession : Surveyor  
 Residing at : Xuyen Thu, District Xuyen Thu, Province Quang Nam  
 Mother : LE THI THUY GIANG  
 Age : 23 years old  
 Profession : Housewife  
 Rank of wife : Legitimate  
 The declarant : LE VAN QUY  
 Age : 27 years old  
 Profession : Surveyor  
 Residing at : Xuyen Thu, District Xuyen Thu, Province Quang Nam  
 Date of declaration : 02 April 1985  
 The 1st witness : TRAN THI THUY  
 Age : 36 years old  
 Profession : Farmer  
 Residing at : Xuyen Thu, District Xuyen Thu, Province Quang Nam  
 The 2nd witness : NGUYEN THI THUY  
 Age : 25 years old  
 Profession : Farmer  
 Residing at : Xuyen Thu, District Xuyen Thu, Province Quang Nam

Established at Xuyen Thu Village on 02 April 1985.

The declarant  
 LE VAN QUY  
 Signature

The Civil Officer  
 NGUYEN DU  
 Signature and Seal

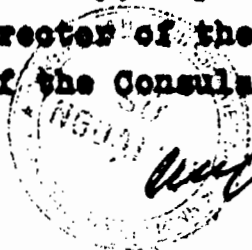
The witness  
 NGUYEN THI THUY  
 Signature

\*\*\*\*\*  
 No: 84080 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
 written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15 th, 1984 .

For the Director of the Hanoi External Relations Service ,  
 The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TUYEN



## KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LE-HUY-TIEN  
 Phái Nam  
 Sinh Ngày 05 tháng 04 năm 1967  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại Đoàn Ho Sinh (Quân Đội Hải Phòng)  
 Cha LE-VAN-QUY  
 (Tên, họ)  
 Tuổi 36 năm 1930  
 Nghề - nghiệp Quân nhân  
 Cư-trú tại Cố-lũ Xi-Quân Đại-Đội 852 YTTQ  
 Mẹ LE-THI-HINH-TAM  
 (Tên, họ)  
 Tuổi 36 năm 1932  
 Nghề - nghiệp Hội-Trò  
 Cư-trú tại Cố-lũ Đại-Đội 852 YTTQ  
 Vợ chánh hay thứ Vợ-Chính  
 Người khai KIEN-KIM-YAN  
 (Tên, họ)  
 Tuổi 36 năm 1930  
 Nghề - nghiệp Ku Trò tại Xi-Đội  
 Cư-trú tại Đoàn 4029  
 Ngày khai Ngày 5 tháng 5 năm 1967  
 Người chứng thứ nhất  
 (Tên, họ)  
 Tuổi  
 Nghề - nghiệp  
 Cư-trú tại  
 Người chứng thứ nhì  
 (Tên, họ)  
 Tuổi  
 Nghề - nghiệp  
 Cư-trú tại

MIỄN LỆ PH

Làm tại Xã Hải Trung Đông, ngày 5 tháng 5 năm 19 67

NGƯỜI KHAI,

HỌ-LAI,

NHÂN CHUNG,

KIEN-KIM-YAN

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH CHÁNH XÃ  
KIỂM-HỘ-TỊCH

SAO Y DÂN C

Ngày 14 tháng 5

TH/

PHÓ CHỦ NHIỆM



NGUYEN-DANG-GIU

BIRTH CERTIFICATE

Name and family name of the infant: **LE HUI MI**  
 Sex : Male  
 Born on : 05 April 1967  
 At : Military Maternity  
       Nha Trang  
 Father : **LE VAN QUY**  
 Age : Born in 1938  
 Profession : Service man  
 Residing at : Officer's Dwelling  
               of the 852nd Direct  
               Ordnance Company  
 Mother : **LE THI MINH TAN**  
 Age : Born in 1942  
 Profession : Housewife  
 Residing at : Officer's Dwelling  
               of the 852nd Direct  
               Ordnance Company  
 Rank of wife : Legitimate  
 The declarant : **KIEU KIM YEN**  
 Age : Born in 1952  
 Profession : Social JAG (Women's Liaison  
               Corps)  
 Residing at : PO Box 4029  
 Date of declaration : 05 May 1967

Established at Nha Trang Dong Village on May 5, 1967.

The declarant,  
**KIEU KIM YEN**  
 Signed and Sealed.

The Civil Officer,  
**NGUYEN DANG GIU**  
 Signed and Sealed

\*\*\*\*\*

No: 84074 /PLS/CH.

Certified correct translation from the original  
 text written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15th, 1984.

For the Director of the External Relations Service,  
 The Head of the Consular Section



**NGUYEN PHI TUYEN**

No 1177

BIRTH CERTIFICATE

|                                     |   |                                                                       |
|-------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------|
| Name and family name of the infant: | : | LE HUI MIET                                                           |
| Sex                                 | : | Male                                                                  |
| Born on                             | : | 05 April 1967                                                         |
| At                                  | : | Military Maternity Hospital<br>Nha Trang                              |
| Father                              | : | LE VAN QUY                                                            |
| Age                                 | : | Born in 1938                                                          |
| Profession                          | : | Serviceman                                                            |
| Residing at                         | : | Officer's Dwelling<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Mother                              | : | LE THI MINH TAN                                                       |
| Age                                 | : | Born in 1942                                                          |
| Profession                          | : | Housewife                                                             |
| Residing at                         | : | Officer's Dwelling<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Rank of wife                        | : | Legitimate                                                            |
| The declarant                       | : | KIEU KIM YEN                                                          |
| Age                                 | : | Born in 1952                                                          |
| Profession                          | : | Social WAS (Woman Auxiliary<br>Corps)                                 |
| Residing at                         | : | PO Box 4029                                                           |
| Date of declaration                 | : | 05 May 1967                                                           |

Established at Nha Trang Dong Village on May 5, 1967.

The declarant,  
KIEU KIM YEN  
Signed and Sealed.

The Civil Officer,  
NGUYEN DANG GIU  
Signed and Sealed

\*\*\*\*\*

No: 84074 /PLS/ON.

Certified correct translation from the original  
text written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15th, 1984.

For the Director of the External Relations Service,  
The Head of the Consular Section



NGUYEN PHI TUYEN

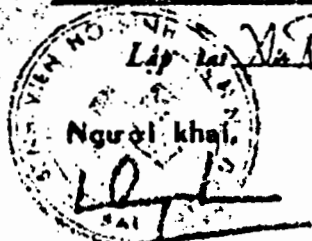
14. 02. 1968

# KHAI SANH

Số hiệu: 264

|                       |                                     |
|-----------------------|-------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì:       | LÊ HUY HOÀNG                        |
| Phái:                 | Nam                                 |
| Sinh:                 | Ngày 6 tháng 8 năm 1968             |
| (Ngày, tháng, năm)    |                                     |
| Tại:                  | Định viên số 7 - Lê Lợi - Nha Trang |
| Cha:                  | Lê Văn Quy                          |
| (Tên họ)              |                                     |
| Tuổi:                 | Năm 1923                            |
| Nghề-nghiệp:          | Quân nhân                           |
| Cư trú tại:           | Cư xá Sĩ Quan Đại Đội 852           |
| Mẹ:                   | Lê Thị Minh Bào                     |
| (Tên, họ)             |                                     |
| Tuổi:                 | Năm 1923                            |
| Nghề-nghiệp:          | Nhà Trú                             |
| Cư trú tại:           | Cư xá Đại Đội 852 - Quận 1          |
| Vợ (chánh hay thứ):   | Võ Chấn                             |
| Người khai:           | Bác sĩ Nguyễn Gia - Dương           |
| (Tên, họ)             |                                     |
| Tuổi:                 | Năm 1923                            |
| Nghề-nghiệp:          | Y-khoa - Bác sĩ                     |
| Cư trú tại:           | Số 7 - Lê Lợi - Nha Trang           |
| Ngày khai:            | Ngày 10 tháng 8 năm 1968            |
| Người chứng thứ nhất: |                                     |
| (Tên, họ)             |                                     |
| Tuổi:                 |                                     |
| Nghề-nghiệp:          |                                     |
| Cư trú tại:           |                                     |
| Người chứng thứ nhì:  |                                     |
| (Tên, họ)             |                                     |
| Tuổi:                 |                                     |
| Nghề-nghiệp:          |                                     |
| Cư trú tại:           |                                     |

14. 02. 1968



Lập tại Nha Trang Đông, ngày 19 tháng 8 năm 1968

Họ-tên: ... Nhân chứng

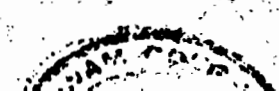
NIỆM-HỮU-TỊCH

SAO Y BAN CHANH

Ngày 14 tháng 8 năm 1968

THỦ-TƯỚNG 10

PHỤ-TỊCH



Signature

No 2604

BIRTH CERTIFICATE

IV. #0272/2

Name and Family name of the infant: LE HUY HOANG  
Sex : Male  
Born on : 06 August 1968  
At : Maternity Hospital  
NO 7 Le Loi, Nha Trang  
Father : LE VAN QUY  
Age : Born in 1938  
Profession : Serviceman  
Residing at : Officer's Dwelling Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Mother : LE THI MINH TAM  
Age : Born in 1942  
Profession : Housewife  
Residing at : Officer's Dwelling Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Rank of wife : Legitimate  
The declarant : Dr NGUYEN GIA QUYNH  
Age : Born in 1922  
Profession : Doctor of Medicine  
Residing at : No 7, Le Loi Street,  
Nha Trang  
Date of declaration : 19 August 1968

Free of Fee

Established at Nha Trang Dong Village on  
19 August 1968.

The declarant,  
Signed and sealed.

The Civil Officer,  
Signed and Sealed,  
PHAM QUANG MINH

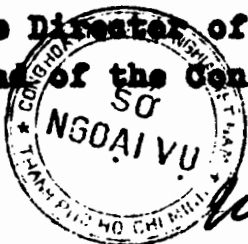
\*\*\*\*\*

No: 84076/PLS/CH.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15 th , 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



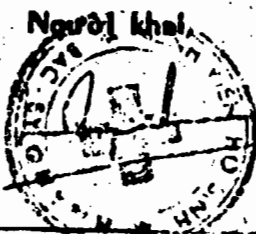
NGUYEN PHI TUYEN

Số hiệu:

2059

|                       |                                                  |
|-----------------------|--------------------------------------------------|
| Tên, họ đủ chữ:       | LE - HUY - VU                                    |
| Phái:                 | NAM                                              |
| Sinh:                 | NGAY 8 THANG 6 NAM 1970                          |
| (Ngày, tháng, năm)    |                                                  |
| Tại:                  | BENH-VICH HO-SIGU - SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG |
| Cha:                  | LE - VAN - QUY                                   |
| (Tên, họ)             |                                                  |
| Sinh năm:             | 1938                                             |
| Nghề-nghiệp:          | QUAN NHAN                                        |
| Cư-trú tại:           | CU XA SI QUAN - DAI DOI 352 - QUAN               |
| Mẹ:                   | LE - THI - NINH - TAI                            |
| (Tên, họ)             |                                                  |
| Sinh năm:             | 1942                                             |
| Nghề-nghiệp:          | TU CHUC                                          |
| Cư-trú tại:           | CU XA SI QUAN - DAI DOI 352 - QUAN               |
| Vợ (chính hay thứ):   | CHANH                                            |
| Người khai:           | BAC-SI NGUYEN - GIA - QUYNH                      |
| (Tên, họ)             |                                                  |
| Sinh năm:             | 1922                                             |
| Nghề-nghiệp:          | Y-KHOA BAC-SI                                    |
| Cư-trú tại:           | SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG                     |
| Ngày khai:            | 18 THANG 6 NAM 1970                              |
| Người chứng thứ nhất: |                                                  |
| (Tên, họ)             |                                                  |
| Sinh năm:             |                                                  |
| Nghề-nghiệp:          |                                                  |
| Cư-trú tại:           |                                                  |
| Người chứng thứ nhì:  |                                                  |
| (Tên, họ)             |                                                  |
| Sinh năm:             |                                                  |
| Nghề-nghiệp:          |                                                  |
| Cư-trú tại:           |                                                  |

Lập tại Nha Trang, ngày 18 tháng 6 năm 1970  
Họ-Lai, Nhân chứng



**SAO Y DAN CHANH**

Ngày 17 tháng 6 năm 1970

JA/UBND PHUONG 14

VIỆN Y HỌC

ĐẠI TƯỚNG QUÂN  
QUANG TRUNG

VIỆN Y HỌC



TRUYỀN VẤN THỨC



|                                     |                                                                                  |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Name and Family name of the infant: | LE HUY VU                                                                        |
| Sex                                 | : Male                                                                           |
| Born on                             | : 08 June 1970                                                                   |
| At                                  | : Maternity Hospital<br>No 7, Le Loi St, Nha Trang                               |
| Father                              | : LE VAN LUY                                                                     |
| Born in                             | : 1938                                                                           |
| Profession                          | : Serviceman                                                                     |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling, Quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Mother                              | : LE THI MINH TAN                                                                |
| Born in 1942                        |                                                                                  |
| Profession                          | : Employee                                                                       |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling, Quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Rank of wife                        | : Legitimate                                                                     |
| The declarant                       | : Dr NGUYEN GIA QUANG                                                            |
| Born in 1922                        |                                                                                  |
| Profession                          | : Doctor of Medicine                                                             |
| Residing at                         | : No 7, Le Loi Street,<br>Nha Trang                                              |
| Date of declaration                 | : 15 June 1970                                                                   |

Established at NHA TRANG DONG on 18 June 1970.

The declarant,  
Signed and Sealed

The Civil Officer  
NGUYEN VAN THUOC  
Signed and Sealed

.....  
No: 84075 /PLS/CH.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, MAY 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHU TUYEN

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE  
Immigration and Naturalization Service

Form Approved  
OMB NO. 43-RO 401

PETITION TO  
CLASSIFY STATUS OF  
ALIEN RELATIVE FOR  
ISSUANCE OF  
IMMIGRANT VISA

PLEASE NOTE  
YOU ARE THE PETITIONER  
AND YOUR RELATIVE  
IS THE  
BENEFICIARY

Fee Stamp

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br><b>LE, Minh-Tam Thi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  | 2. Do Not Write in This Space                                                                                                                                        |  | 3. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children:<br>(Last) (First) (Middle)<br><b>LE, Thu-Trinh Thi 3/28/65</b><br><b>LE, Viet Huy 4/5/67</b><br><b>LE, Hoang Huy 8/6/68</b><br><b>LE, Vu Huy 6/8/70</b><br><b>All of the above were born in Vietnam</b> |  |
| 4. Other names used: (including maiden name if married)<br><b>N/A</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 5. Country of beneficiary's birth<br><b>Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | 6. Date of beneficiary's birth (Month, day, year)<br><b>4/16/42</b>                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 7. My name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br><b>TRAN, Elizabeth Le</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | 8. My phone number is:                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 9. Other names used: (including maiden name if married woman)<br><b>LE, Thien Thi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  | 10. Relationship of beneficiary to myself<br><b>She is my sister</b>                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 11. I was born: (Month) (Day) (Year)<br><b>February 9, 1917</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | In: (Town or city)<br><b>Hai-Phong</b>                                                                                                                               |  | (State or Province) (Country)<br><b>Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 12. If you are a citizen of the United States, give the following:<br>a. Citizenship was acquired: (Check one)<br><input type="checkbox"/> through birth in the U.S. <input type="checkbox"/> through parents <input checked="" type="checkbox"/> through naturalization <input type="checkbox"/> through marriage<br>(1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization:<br><b>ELIZABETH LE TRAN, Cert. No 11 355090, Kansas City District Court, 2/24/81</b><br>(2) If known, my former alien registration was A <b>21-468-658</b><br>(3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name?<br>(a) If so, give number of certificate and date and place of issuance:<br>(b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2) |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 3. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:<br>a. Alien Registration Number:<br>b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 4. Beneficiary's marital status:<br><input checked="" type="checkbox"/> Married <input type="checkbox"/> Widowed <input type="checkbox"/> Divorced <input type="checkbox"/> Single                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  | 15. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse)<br><b>LE, Quy Van 12/12/1938 Vietnam</b> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 6. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse)<br><b>523 Nguyen Huynh Duc, Phu-Nhuan<br/>Ho Chi Minh City, Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 7. If this petition is for your spouse or child, give the following:<br>a. Date and place of your present marriage<br>b. Names of my prior spouses<br>c. Names of spouse's prior spouses                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 8. Has this beneficiary ever been in the U.S.?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 9. Are beneficiary and petitioner related by adoption?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |

(CONTINUE WITH ITEM 20 ON REVERSE)---

OATH OR AFFIRMATION OF PETITIONER

I swear (affirm) that I know the contents of this petition signed by me and that the statements herein are true and correct.

Signature of petitioner (See instruction 10) **Elizabeth L. Tran**  
Subscribed and sworn to (at) **COLUMBUS, OHIO** **June 84** at **Columbus, Ohio**  
(SEAL) My commission expires **Jan. 12, 1985** **Nelson M. Posth** Notary  
(SIGNATURE OF OFFICER ADMINISTERING OATH) (TITLE)

SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge.

**Kim Nish**  
(SIGNATURE)

**4820 Archdale Lane, Columbus, Ohio 43214 6/9/84**  
(ADDRESS) (DATE)

| RECEIVED | TRANS IN | RET'D TRANS OUT | COMPLETED |
|----------|----------|-----------------|-----------|
|          |          |                 |           |



**TO THE SECRETARY OF STATE:**

The petition was filed on \_\_\_\_\_

The petition is approved for status under section:

- ☐ SPOUSE.  
☐ 201 (b) CHILD      ☐ 203 (a) (2)  
☐ 201 (b) PARENT      ☐ 203 (a) (4)  
☐ 203 (a) (1)      ☐ 203 (a) (5)

DATE  
OF  
ACTION

DD

DISTRICT

**REMARKS**

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED  
☐ DOCUMENT CHECK ONLY  
☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED  
☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

**REMARKS (Continued)**

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

20. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked:

☒ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand  
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)

☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at \_\_\_\_\_  
(CITY) (STATE)

If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in \_\_\_\_\_  
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)

21. My residence in the United States is: (C/O, if appropriate) (Apt. No.) (Number and Street) (Town or City) (State) (ZIP Code) ☒

22. My address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)  
N/A

23. Last address at which I and my spouse resided together  
(Town or City) (State or Province) (Country) (Apt. No.) (Number and Street) From (Month) (Year) To (Month) (Year)  
Houston Texas

24. Address in the United States where beneficiary will reside (City) (State)

25. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and Street) (Town or City) (Province or State) (ZIP Code)  
523 Nguyen Huynh Duc Phu Nhuan Ho Chi Minh City Vietnam

26. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)  
N/A

(b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet:  
(Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

27. If this petition is for a child, (a). Is the child married? (b). Is the child your adopted child? If so, give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state.

28. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? YES If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

29. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner.

30. Have you ever filed a petition for this alien before? NO If so, give place and date of filing and result.

31. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary:

(a) Last arrived in U.S. as (Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on (Month) (Day) (Year)

(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95 (Month) (Day) (Year)

(c) Beneficiary's File number if any A-

(d) Name and address of present employer

(e) Date alien began this employment

**IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE**

5TH AND WALNUT STREETS  
CINCINNATI, OHIO 45201

## NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Thien Thi LE

|                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY |                              |
| LE, Minh-Tam Thi    |                              |
| CLASSIFICATION      | FILE NO.                     |
| 203(a)(5)           | - - - - -                    |
| DATE PETITION FILED | DATE OF APPROVAL OF PETITION |
| 2-2-84              | 8-27-84                      |

**DATE:** September 4, 1984

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

- 1 YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT \_\_\_\_\_ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION TO THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
- 2 IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
- 3 YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
- 4 YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
- 5 THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
- 6 THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
- 7 ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
- 8 REMARKS

VERY TRULY YOURS

*Donald H. Russell*  
DONALD H. RUSSELL  
DISTRICT DIRECTOR



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV # 027292

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 :      Yes,      No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Văn Quý  
Last Middle First
- Current Address 323 Nguyễn Huệ - Phố Nguyễn - HCM - Vietnam
- Date of Birth 12-12-1938 Place of Birth Nam Định
- Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-25-75 To 12-15-80
3. SPONSOR'S NAME: Thien Thi Lê  
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone            | Relationship         |
|--------------------------------------|----------------------|
| <u>Thien Thi Lê</u>                  | <u>Sister in law</u> |
| <u>4800 Knightsbridge - Apt. 230</u> |                      |
| <u>Columbus Ohio 43214</u>           |                      |
| <u>Nguyễn Kim Qui</u>                |                      |
| <u>N. 5925 Howard St.</u>            |                      |
| <u>Spokane wa 99208</u>              | <u>Friend</u>        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê van Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê thi Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê thi Thu Trinh                         | 03-28-65      | Daughter            |
| Lê Huy Diệt                              | 04-05-67      | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-68      | Son                 |
| Lê Huy Sơn                               | 06-08-70      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

Hô sơ Bộ Tư

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Văn Phú  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 12 1938  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 523 Nguyễn Huỳnh Đức - Phú Nhuận  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh City - Việt Nam  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 16-25-75 To (Den): 12-15-80  
 PLACE OF RE-EDUCATION: \_\_\_\_\_  
 CAMP (Trai tu)  
 PROFESSION (Nghe nghiep): ARVN Captain  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X  
 IV Number (So ho so): 027292  
 No (Khong): \_\_\_\_\_  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 523 Nguyễn Huỳnh Đức  
Phú Nhuận - Hồ Chí Minh City - Vietnam  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
Thiên Thị Lê  
4800 Knightsbridge Apt. 230 - Columbus Ohio  
43214  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Sister in Law  
 NAME & SIGNATURE: Families of Vietnamese Political Prisoners Assn.  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
 DATE: \_\_\_\_\_  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê Thị Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê Thị Thu Trinh                         | 03-28-1965    | Daughter            |
| Lê Huy Việt                              | 04-05-1967    | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-1968    | Son                 |
| Lê Huy Vũ                                | 06-08-1970    | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV: 027292

IV 0272

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh để lại Phòng Lục-Sự Tòa-Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PhÁP

Số 784/V

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 4 năm 1952

TÒA HOÀ-GIẢI  
SAIGON

## GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LÊ-VĂN-QUÝ

Năm một ngàn chín trăm

59

ngày 10 tháng 4 hồi 12 giờ

Trước mặt chúng tôi là

NGUYỄN-VĂN-DOANH

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đa-Thành Saigon; tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

PHẠM-VĂN-VĂN

phụ-tá

## ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

O. Hoàng-vĩnh-Tuông

2.—

O. Nguyễn-hồng-Son

3.—

O. Trần-văn-Phát

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- O. Lê-văn-Quý,

Sanh ngày 12-12-1936 tại Nam-Lịnh, con của Ông Lê-văn-Vũ (chết) và Bà Trương-thị-Thận.

Vì duyên cớ mà  
khai-sanh được, là vìÔng Lê-văn-Quý  
sự giao thông gần đặng

không có thể xin...

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 5.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

GIÁ TIỀN: 5800

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 11 tháng 10 năm 1952

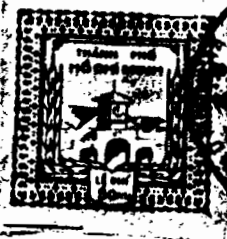
CHÁNH-LỤC-SỰ,

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 11 tháng 5 năm 1952

TM/UBND PHƯƠNG 14

CHỦ TỊCH





Lê Văn Quý  
IV: 027292



IV: 027292

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số, cấp

Trại

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ban hành theo

Số 1526/GRT

công văn số 256

ngày 21/11/1972

SHSLD

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 13/5/61 của Bộ Công an  
Thi hành án văn, quyết định tha số 16 ngày 5 tháng 12  
năm 1980 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN QUÝ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1938

Nơi sinh Nam Định

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bắt

523 Nguyễn Huệ, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Cán bộ Đại úy đoàn phó

Bị bắt ngày 25-6-75

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

của

Đã bị täng án lần, công thành m tháng

Đã được giảm án lần, công thành m tháng

Nay về cư trú tại 523 Nguyễn Huệ, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Nhận tốt quá trình tạo

(quá trình 12 tháng)

Lần tay ngôn trở

phải

Họ, tên chữ ký

Ngày 15 tháng 1 năm 80

người được cấp giấy

Giám thị

Của Lê Văn Quý

Danh bản số 3031

Lập tại trại

Lê Văn Quý

Lê Văn Quý

Handwritten signature and stamp



ĐO TỬ PHÁP  
SỞ XU PHÁP HUẾ  
TIA PHÁP KHANH-HUÁ  
SỐ 379  
Ngày 23-2-1960

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

IV.027292

CHƯƠNG-CHỈ THỦ-VỊ KHAI-SANH  
của : LÊ-THỊ MINH-TÂN

Niên-Lập-phí  
Thủ-binh  
Ngày 17-11-  
1947

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi, tháng hai, ngày hai mươi ba, hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI, Chánh-Án Tòa Sơ-Phẩm Khinh-Tòa, ngồi tại Văn-phòng có Ông THỊ-LƯU-MINH-Lạc-Vị giúp việc.

Có Ông LÊ-ĐỨC-HUÁ, 32 tuổi, nghề-nghiệp Y-Tá, trú tại 57 Trần-Quý-Cáp, Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số 23010069 ngày 29-9-1955 do Nha-Trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai-sanh của LÊ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai tại làng Quên, Tỉnh Hải-Phòng được vì lý do chiến bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh. Nên yêu cầu bản-Tòa bằng-vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đủ lập chứng chỉ thay thế chứng thư lệ-tịch nói trên.

LIÊN-DỒ ĐỀM THÂN-DỊCH :

10- VU-THỊ-NHIÊN, 25 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 57 Trần-Quý-Cáp Nha-Trang, thẻ kiểm-tra số : 328004.936 ngày 11-9-1955 do Sài-Còn cấp.  
20- NGUYỄN-THỊ-HA, 25 tuổi, nghề buôn bán, trú tại 57 Trần-Quý-Cáp Nha-Trang, thẻ kiểm tra số 35BI375 ngày 27-9-1955 do Tỉnh-Ninh cấp.  
30- LÊ-VĂN-SỐC, 25 tuổi, nghề công-chức, trú tại số 6 Đường Phan-Thanh-Giản, Nha-Trang, thẻ kiểm tra số 31X00034 ngày 31-1-1956 do Ninh-Hòa cấp.

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên-thệ và nghe đọc các điều 334-337 H.V.-HÌNH-LUẬT phạt tội ngày chứng về việc hộ gia đình quyết định chắc LÊ-THỊ MINH-TÂN, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-4-1942) tại Hải-Phòng (3V) là con Ông LÊ-ĐỨC-THUẬN (c) và bà LÊ-THỊ-CAU, Hai Ông bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên tại khai rằng hiện nay đương-vị không thể xin Sao-lục giấy khai-sanh nói trên được vì lý do chiến bị thất lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các Nhân-chứng và chiếu điều 47-48 H.V.-HÌNH-LUẬT, lập chứng-chỉ thay-vì khai-sanh này cho LÊ-THỊ-MINH-TÂN để tùy nghi liên lạc theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lạc-Vị sau khi nghe đọc lại.

ĐOCS  
TIA PHÁP KHANH-HUÁ  
HUYỆN NGUYỄN-TOẠI  
10- VU-THỊ-NHIÊN  
20- NGUYỄN-THỊ-HA  
30- LÊ-VĂN-SỐC

GIA-ĐÌNH: ĐOCS

CHÍNH-ÁN  
NGUYỄN-TOẠI  
NGUYỄN-TOẠI

LÊ-ĐỨC-HUÁ

Trước mặt tại Văn-phòng  
Ngày 10 tháng 11 năm 1959  
Quyết - 10 - 10 -  
Tham - 10 - 10 -

CH-Á  
TA-MYTH

HUYỆN NGUYỄN-TOẠI

CH-Á  
TA-MYTH

EXACT EXTRACT OF ORIGINAL HELD AT CLERK OFFICE OF FIRST INSTANCE  
COURT KHANH HOA

Ministry of Justice  
Service of Justice of HUE  
First Instance Court of Khanh Hoa  
No 379  
Date: 23 February 1960

REPUBLIC OF VIETNAM  
ACT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE  
of LE THI MINH TAM

Free of Fee  
by Decree  
17 Nov 1947.

In the year 1960, February, on 23rd day at 10 O'clock,  
before us, NGUYEN TOAI, President of the First Instance  
Court of Khanh Hoa, assisted by Mr PHI ICH KIEN, Clerk,  
in our Office,

Is presented Mr LE DUC HOA, 32 years old, profession: Medical Assistant, residing at 37 Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 28A010069 dated 22 September 1955 issued at Nha Trang, coming to declare that he can not ask an Extract of Birth Certificate of LE THI MINH TAM, born on 16 April 1942 at Hai Phong City because the original is lost during wartime. Therefore he requests this Court to consider the declarations of the following witnesses in order to establish an Act in lieu of Birth Certificate said above.

PRESENTED BEFORE THE COURT ARE:

1. VU THI NHIEU, 26 years old, profession: Commerçant, residing at 37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 32B004938 dated 11 July 1955 issued at Saigon,
2. NGUYEN THI NA, 25 years old, profession: Commerçant, residing at 37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 35B1375 dated 27 September 1955 issued at Tinh Ninh,
3. LE VAN SOC, 29 years old, profession: Civil Servant, residing at 6, Phan Thanh Gian, Nha Trang, ID Card No 31A00034 dated 31 January 1958 issued at Ninh Hoa.

After taking their oath and listening the clauses 334-337 of the Penal Law concerning false witness, the 3 witnesses above have confirmed that they surely know LE THI MINH TAM, born on 16 April 1942 in Hai Phong (North Vietnam), who is the child of Mr LE DUC THUAN (deceased) and Mrs LE THI CAU, these 2 persons were married legally.

The witnesses above have also declared that the applicant can not obtain the Extract of the Birth Certificate said above because the original is lost during wartime. Whereby, based on the declarations of the witnesses and on the clauses 47-48 of the Civil Law, this Court has established an Act in lieu of Birth Certificate for LE THI MINH TAM as requested.

And the witnesses have signed with me and the Clerk after the reading.

The Clerk,  
PHI ICH KIEN

The President of the Court  
NGUYEN TOAI

The Applicant,  
LE DUC HOA

The witnesses,

1. VU THI NHIEU
2. NGUYEN THI NA
3. LE VAN SOC

Fee: 5 piasters

True Extract from the Original,  
Nha Trang, October 26, 1965  
For the Chief Clerk  
Signature and Seal.

Registered at Nha Trang  
on 10 March 1960  
Volume\_\_\_ Folio\_\_\_ No\_\_\_  
Exempt of Tax  
The Chief of Service,  
TA HUYNH



*Please see the back*

Ton Tong Lanh Su  
Hoa Ky  
Nha Trang, Vietnam

THE PERSON WHOSE PHOTOGRAPH,  
SIGNATURE AND DESCRIPTION APPEAR  
HEREON IS A MEMBER OF THE  
ALL PERSON TO VIETNAM

*[Signature]*  
Security Officer

|                     |            |        |
|---------------------|------------|--------|
| DATE OF BIRTH       | WEIGHT     | HEIGHT |
| 01 Apr. 1942        | 85 lbs     | 5' 7"  |
| COLOR HAIR          | COLOR EYES |        |
| Black               | Brown      |        |
| SIGNATURE OF BEARER |            |        |
| <i>[Signature]</i>  |            |        |

TO BE RETURNED TO  
American

Consulate General  
Nha Trang, Vietnam

THIS CARD IS EXPIRY

ISSUED FOR OFFICIAL PURPOSES ONLY  
FOR IDENTIFICATION ONLY

QUẬN TAM-KỲ  
XÃ TAM-KỲ

IV. 027292

Số hiệu 20  
-V-

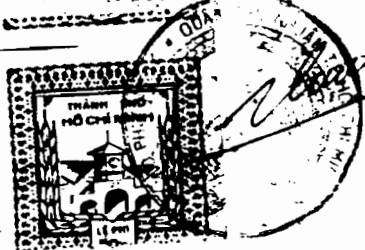
# TRÍCH LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng LÊ VĂN-QUÝ  
Nghề nghiệp Công-nhảo  
Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1939  
Tại Nam-Dịnh, Bắc-Phước  
Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tân  
Tạm trú tại -

SAO Y  
Ngày 11 tháng 5 năm 1964  
TM/UBND CHUƠNG 14  
PHÓ CHỦ TỊCH

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) LÊ VĂN-VỤ (chết)  
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) TRƯƠNG THỊ-THÂN (sống)  
Tên họ người vợ LÊ THỊ-MINH-TÂM  
Nghề nghiệp Nội-trợ  
Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1942  
Tại Hải-Phước, Bắc-Phước  
Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tân  
Tạm trú tại -



Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) LÊ ĐÌNH-QUÂN (chết)  
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) LÊ THỊ-CHU (sống)  
Ngày cưới Ngày mười hai tháng Tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (12/4/1964)  
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /  
ngày / tháng / năm /  
Tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tân

Phạm Trích-lục số 20  
TAM-KỲ ngày 20/5/64  
Đại-Diện-Xã,

Trích y Bản Chính  
TAM-KỲ ngày 20 tháng 4 năm 1964  
Viết-chức Họ-tịch

Ký tên: TRẦN ĐÌNH-TÂN và Đồng dấu

Ký tên: Trần Đình-Tân  
Ngày 20 tháng 5 năm 1964  
Đại-Diện-Xã



|                                   |                                          |
|-----------------------------------|------------------------------------------|
| TÊN HỌ ẤU-NHI                     | Lê Thị Thu Trinh                         |
| Phái                              | Nữ                                       |
| Sinh<br>(Ngày, tháng, năm)        | Ngày 28 tháng 3 năm 1965                 |
| Tại                               | Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam |
| Cha<br>(Tên, họ)                  | Lê Văn Quy                               |
| Tuổi                              | 27 tuổi                                  |
| Nghề-nghiep                       | Nhà Giã Thị                              |
| Cư-trú tại                        | Xuyên thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam    |
| Mẹ<br>(Tên, họ)                   | Lê Thị Minh Tâm                          |
| Tuổi                              | 23 tuổi                                  |
| Nghề-nghiep                       | Nội trợ                                  |
| Cư-trú tại                        | Xuyên thu Đức Dục Tỉnh Quảng Nam         |
| Vợ chánh hay thứ                  | Chánh Chết                               |
| Người khai<br>(Tên, họ)           | Lê Văn Quy                               |
| Tuổi                              | 27 tuổi                                  |
| Nghề-nghiep                       | Giã - thị                                |
| Cư-trú tại                        | Xuyên thu Quận Đức Dục Quảng Nam         |
| Ngày khai                         | Ngày 02 tháng 04 năm 1965                |
| Người chứng thứ nhất<br>(Tên, họ) | Trần Tinh                                |
| Tuổi                              | 36 tuổi                                  |
| Nghề-nghiep                       | Nghề Nông                                |
| Cư-trú tại                        | Xuyên thu Đức Dục Tỉnh Quảng Nam         |
| Người chứng thứ nhì<br>(Tên, họ)  | Nguyễn Phụng                             |
| Tuổi                              | 25 tuổi                                  |
| Nghề-nghiep                       | Trúc                                     |
| Cư-trú tại                        | Xuyên thu Đức Dục Tỉnh Quảng Nam         |



Làm tại Xã Xuyên thu ngày 02 - 04 - năm 1965

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI

NHÂN - CHỨNG,

Lê Văn Quy (ký tên)

Chủ tịch kiêm ủy viên

Nguyễn Phụng (ký tên)

Trần Tinh (ký tên)

Hồ Tích

PHỤ TẠO (kính thưa)

16/7/65

# BIRTH CERTIFICATE

No 26

|                                     |                                                           |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Name and Family name of the infant: | LE THI THU TRINH                                          |
| Sex                                 | : Female                                                  |
| Born on                             | : 28 March 1965                                           |
| At                                  | : Village Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam |
| Father                              | : LE VAN QUY                                              |
| Age                                 | : 27 years old                                            |
| Profession                          | : Surveyor                                                |
| Residing at                         | : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam         |
| Mother                              | : LE THI MINH TAM                                         |
| Age                                 | : 23 years old                                            |
| Profession                          | : Housewife                                               |
| Rank of wife                        | : Legitimate                                              |
| The declarant                       | : LE VAN QUY                                              |
| Age                                 | : 27 years old                                            |
| Profession                          | : Surveyor                                                |
| Residing at                         | : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam         |
| Date of declaration                 | : 02 April 1965                                           |
| The 1st witness                     | : TRAN TINH                                               |
| Age                                 | : 36 years old                                            |
| Profession                          | : Farmer                                                  |
| Residing at                         | : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam         |
| The 2nd witness                     | : NGUYEN PHUONG                                           |
| Age                                 | : 25 years old                                            |
| Profession                          | : Farmer                                                  |
| Residing at                         | : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam         |

Established at Xuyen Thu Village on 02 April 1965.

The declarant  
LE VAN QUY  
Signature

The Civil Officer  
NGUYEN DU  
Signature and Seal

The witnesses  
NGUYEN PHUONG  
TRAN TINH  
Signature

**No: 84080 /PLS/CH.**

**Certified correct translation from the original text written in Vietnamese language .**

**HO CHI MINH City, May 15 th, 1984 .**

**For the Director of the Hanoi External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .**

NGUYEN PHI TUYEN



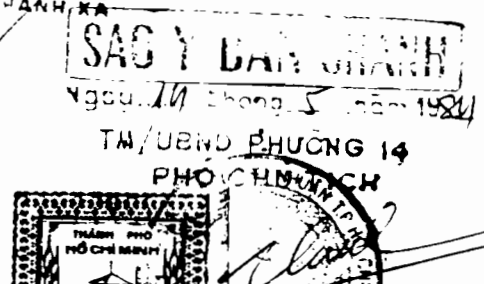
TÊN HỌ ẤU-NHI LI-HUY-VIET  
 Phái Nam  
 Sinh Ngày mùng năm tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu  
 (Ngày, tháng, năm) mười bảy (05-04-1967)  
 Tại Khu Ho-Sinh Quan-Bai Huatrang  
 Cha LI-YAN-QUY  
 (Tên, họ) Sinh năm 1938  
 Tuổi Quang-Khanh  
 Nghề - nghiệp Qu-ka Si-Mon Bai-Dai 052 YTTQ0  
 Cư-trú tại LI THI KINH TAN  
 Mẹ Sinh năm 1942  
 (Tên, họ) Tuổi  
 Tuổi Bai-Yro  
 Nghề - nghiệp Qu-ka Bai-Dai 052 YTTQ0  
 Cư-trú tại Vo-chanh  
 Vợ chánh hay thứ KIM KIM YEN  
 Người khai Sinh năm 1938  
 (Tên, họ) Tuổi  
 Tuổi Ba vợ và la Hoi  
 Nghề - nghiệp KHO.4023  
 Cư-trú tại Ngày 5 tháng 5 năm 1967  
 Ngày khai Người chứng thứ nhất  
 (Tên, họ) Tuổi  
 Tuổi Nghề - nghiệp  
 Nghề - nghiệp Cư-trú tại  
 Cư-trú tại Người chứng thứ nhì  
 (Tên, họ) Tuổi  
 Tuổi Nghề - nghiệp  
 Nghề - nghiệp Cư-trú tại  
 Cư-trú tại

Làm tại Xã Huatrang Long, ngày 5 tháng 5 năm 1967

NGƯỜI KHAI  
KIM KIM YEN

HỘ-LAI,  
 CHỦ TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH-XÃ  
 THÊM-HỘ-TỊCH

NIÊN CHỨNG,



No 1177

BIRTH CERTIFICATE

±V. 027292

|                                     |                                                                                 |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Name and family name of the infant: | LE HUY VIET                                                                     |
| Sex                                 | : Male                                                                          |
| Born on                             | : 05 April 1967                                                                 |
| At                                  | : Military Maternity Hospital<br>Nha Trang                                      |
| Father                              | : LE VAN QUY                                                                    |
| Age                                 | : Born in 1938                                                                  |
| Profession                          | : Serviceman                                                                    |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Mother                              | : LE THI MINH TAM                                                               |
| Age                                 | : Born in 1942                                                                  |
| Profession                          | : Housewife                                                                     |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Rank of wife                        | : Legitimate                                                                    |
| The declarant                       | : KIEU KIM YEN                                                                  |
| Age                                 | : Born in 1932                                                                  |
| Profession                          | : Social JAG (Woman Auxiliary<br>Corps)                                         |
| Residing at                         | : PO Box 4029                                                                   |
| Date of Declaration                 | : 05 May 1967                                                                   |

Established at Nha Trang Dong Village on May 5, 1967.

The declarant,  
KIEU KIM YEN  
Signed and Sealed.

The Civil Officer,  
NGUYEN LANG GIU  
Signed and Sealed

-----  
No: 84074/PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City; May 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of The Consular Section .



NGUYỄN PHI TUYẾN

# KHAI SANH

Số hiệu: 2604

|                              |                                     |
|------------------------------|-------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì :             | LE HUY HOANG                        |
| Phái :                       | Nam                                 |
| Sinh :<br>(Ngày, tháng, năm) | Ngày 6 tháng 8 năm 1968             |
| Tại :<br>(Tên họ)            | Định viên số 7 - Lê Lợi - Nha Trang |
| Chú :                        | Le Van Quy                          |
| Tuổi :                       | Năm 1923                            |
| Nghề-nghiệp :                | Quân nhân                           |
| Cư trú tại :                 | Cư xá 1 - Quan Đại Lộ 8 - 1         |
| Mẹ :                         | Le Thi Minh Tươi                    |
| Tuổi :                       | Năm 1968                            |
| Nghề-nghiệp :                | Đã Trú                              |
| Cư trú tại :                 | Cư xá Đại Lộ 8 - 1 - Quận 1         |
| Vợ : (chánh hay thứ)         | Vợ chánh                            |
| Người khai :                 | Bà Nguyễn Thị Nguyệt                |
| Tuổi :                       | Năm 1923                            |
| Nghề-nghiệp :                | Y. khoa - Bác sĩ                    |
| Cư trú tại :                 | Đo 7 - Lê Lợi - Nha Trang           |
| Ngày khai :                  | Ngày 19 tháng 8 năm 1968            |
| Người chứng thứ nhất :       |                                     |
| Tuổi :                       |                                     |
| Nghề-nghiệp :                |                                     |
| Cư trú tại :                 |                                     |
| Người chứng thứ nhì :        |                                     |
| Tuổi :                       |                                     |
| Nghề-nghiệp :                |                                     |
| Cư trú tại :                 |                                     |

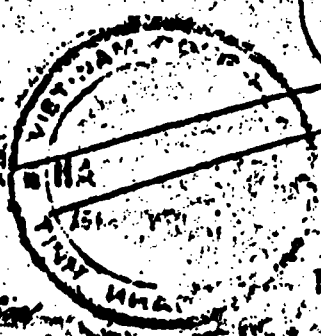
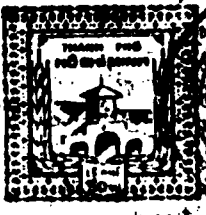
Lập tại Nha Trang, ngày 19 tháng 8 năm 1968  
Người khai: [Signature]  
Hộ gia đình của anh ta Nhận chứng  
[Signature]  
VIỆM - HỘ - TỊCH

SAO Y DAN CHANH

Ngày 19 tháng 8 năm 1968

THỦ LƯU TRƯỞNG 10

PHÓ CHỦ TỊCH



PHẠM QUANG MINH

No 2604

BIRTH CERTIFICATE

IV. 027292

Name and Family name of the infant: LE HUY HOANG  
Sex : Male  
Born on : 06 August 1968  
At : Maternity Hospital  
NO 7 Le Loi, Nha Trang  
Father : LE VAN QUY  
Age : Born in 1938  
Profession : Serviceman  
Residing at : Officer's Dwelling Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Mother : LE THI MINH TAM  
Age : Born in 1942  
Profession : Housewife  
Residing at : Officer's Dwelling Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Rank of wife : Legitimate  
The declarant : Dr NGUYEN GIA QUYNH  
Age : Born in 1922  
Profession : Doctor of medicine  
Residing at : No 7, Le Loi Street,  
Nha Trang  
Date of declaration : 19 August 1968

Free of Fee

Established at Nha Trang Dong Village on  
19 August 1968.

The declarant,  
Signed and sealed.

The Civil Officer,  
Signed and Sealed,  
PHAM QUANG MINH

-----  
No: 84076/PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15 th , 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .

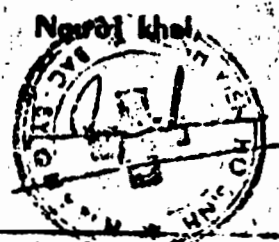
  
NGUYEN PHI TUYEN

Số hiệu: 2059

|                                                       |                                    |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì :                                      | LE - HUY - VU                      |
| Phái :                                                | NAM                                |
| Sinh :<br>(Ngày, tháng, năm)                          | NGAY 8 THANG 6 NAM 1970            |
| Tạ : BERN-VIEN HO-SINH - SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG |                                    |
| Cha :<br>(Tên, họ)                                    | LE - VAN - QUY                     |
| Sinh năm :                                            | 1938                               |
| Nghề-nghiệp :                                         | QUAN QUAN                          |
| Cư-trú tại :                                          | CU XA SI QUAN - DAI DOI 352 - QUAN |
| Mẹ :<br>(Tên, họ)                                     | LE - THI - MINH - TAI              |
| Sinh năm :                                            | 1942                               |
| Nghề-nghiệp :                                         | TU CHUC                            |
| Cư-trú tại :                                          | CU XA SI QUAN - DAI DOI 352 - QUAN |
| Vợ (chánh hay thứ)                                    | CHANH                              |
| Người khai :<br>(Tên, họ)                             | BAC-SI NGUYEN - GIA - NGUYEN       |
| Sinh năm :                                            | 1922                               |
| Nghề-nghiệp :                                         | Y-KHOA BAC-SI                      |
| Cư-trú tại :                                          | SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG       |
| Ngày khai :                                           | 18 THANG 6 NAM 1970                |
| Người chứng thứ nhất :<br>(Tên, họ)                   |                                    |
| Sinh năm :                                            |                                    |
| Nghề-nghiệp :                                         |                                    |
| Cư-trú tại :                                          |                                    |
| Người chứng thứ nhì :<br>(Tên, họ)                    |                                    |
| Sinh năm :                                            |                                    |
| Nghề-nghiệp :                                         |                                    |
| Cư-trú tại :                                          |                                    |

KHAI SÁNH

Lập tại Nhà ở của ông, ngày 18 tháng 6 năm 1970  
 Họ-Lai, Nhân chứng



**SAO Y DAN CHANH**

Ngày... tháng... năm 1970

JM/UBND PHUONG 10



Đã ủy Ban Nhân Thành  
 NGUYEN THANH DONG

ỦY VIEN HO-TIC



NGUYEN VAN THUOC



Name and Family name of the infant: LE HUY VO  
Sex : Male  
Born on : 08 June 1970  
At : Maternity Hospital  
No 7, Le Loi St, Nha Trang  
Father : LE VAN LUY  
Born in : 1938  
Profession : Serviceman  
Residing at : Officer's Dwelling, Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Mother : LE THI MINH TANH  
Born in 1942  
Profession : Employee  
Residing at : Officer's Dwelling, Quarter  
of the 852nd Direct Support  
Ordnance Company  
Rank of wife : Legitimate  
The declarant : Dr NGUYEN GIA QUANG  
Born in 1922  
Profession : Doctor of Medicine  
Residing at : No 7, Le Loi Street,  
Nha Trang  
Date of declaration : 15 June 1970

Established at NHA TRANG DONG on 18 June 1970.

The declarant,  
Signed and Sealed

The Civil Officer  
NGUYEN VAN THOU  
Signed and Sealed

-----  
No: 84075 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, MAY 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TUYEN

PETITION TO  
CLASSIFY STATUS OF  
ALIEN RELATIVE FOR  
ISSUANCE OF  
IMMIGRANT VISAPLEASE NOTE  
YOU ARE THE PETITIONER  
AND YOUR RELATIVE  
IS THE  
BENEFICIARY

Fee Stamp

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br>LE, Minh-Tam Thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  | 2. Do Not Write in This Space                                                                                                                                 |  | 3. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children:<br>(Last) (First) (Middle)<br>LE, Thu-Trinh Thi 3/28/65<br>LE, Viet Huy 4/5/67<br>LE, Hoang Huy 8/6/68<br>LE, Vu Huy 6/8/70<br>All of the above were born in Vietnam |  |
| 4. Other names used: (including maiden name if married)<br>N/A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 5. Country of beneficiary's birth<br>Vietnam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  | 6. Date of beneficiary's birth (Month, day, year)<br>4/16/42                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 7. My name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br>TRAN, Elizabeth Le                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | 8. My phone number is:                                                                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 9. Other names used: (including maiden name if married woman)<br>LE, Thien Thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | 10. Relationship of beneficiary to myself<br>She is my sister.                                                                                                |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 11. I was born: (Month) (Day) (Year)<br>February 9, 1917                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  | in: (Town or city)<br>Hai-Phong                                                                                                                               |  | (State or Province)<br>Vietnam                                                                                                                                                                                                              |  |
| 12. If you are a citizen of the United States, give the following:<br>a. Citizenship was acquired: (Check one)<br><input type="checkbox"/> through birth in the U.S. <input type="checkbox"/> through parents <input checked="" type="checkbox"/> through naturalization <input type="checkbox"/> through marriage<br>(1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization:<br>ELIZABETH LE TRAN, Cert. No 11-355090, Kansas City District Court, 2/24/81<br>(2) If known, my former alien registration was A 21-468-658<br>(3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name?<br>(a) If so, give number of certificate and date and place of issuance:<br>(b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2) |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 13. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:<br>a. Alien Registration Number:<br>A-<br>b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 14. Beneficiary's marital status:<br><input checked="" type="checkbox"/> Married <input type="checkbox"/> Widowed <input type="checkbox"/> Divorced <input type="checkbox"/> Single                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | 15. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse)<br>LE, Quy Van 12/12/1938 Vietnam |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 16. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse)<br>523 Nguyen Huynh Duc, Phu-Nhuan<br>Ho Chi Minh City, Vietnam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 17. If this petition is for your spouse or child, give the following:<br>a. Date and place of your present marriage<br>b. Names of my prior spouses<br>c. Names of spouse's prior spouses                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 18. Has this beneficiary ever been in the U.S.?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |
| 19. Are beneficiary and petitioner related by adoption?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                                                             |  |

(CONTINUE WITH ITEM 20 ON REVERSE)---

## OATH OR AFFIRMATION OF PETITIONER

swear (affirm) that I know the contents of this petition signed by me and that the statements herein are true and correct.

Signature of petitioner (See instruction 10) Elizabeth S. Tran  
Subscribed and sworn to (at) Notary Public, State of Ohio  
(SEAL) My commission expires on Jan 12, 1988  
(SIGNATURE OF OFFICER ADMINISTERING OATH) Nelson M. Postle (TITLE) Notary

## SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge.

Kim N. Smith  
(SIGNATURE)4830 Archdale Lane, Columbus, Ohio 43214  
(ADDRESS)(DATE) 6/9/84

| RECEIVED | TRANS. IN | RET'D. TRANS. OUT | COMPLETED |
|----------|-----------|-------------------|-----------|
|          |           |                   |           |

TO THE SECRETARY OF STATE:

The petition was filed on \_\_\_\_\_

The petition is approved for status under section:

- ☐ SPOUSE.  
☐ 201 (b) CHILD ☐ 203 (a) (2)  
☐ 201 (b) PARENT ☐ 203 (a) (4)  
☐ 203 (a) (1) ☐ 203 (a) (5)

DATE  
OF  
ACTION

DO

DISTRICT

REMARKS

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED  
☐ DOCUMENT CHECK ONLY  
☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED  
☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

REMARKS (Continued)

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

20. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked:

☒ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand  
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)

☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at \_\_\_\_\_

(CITY)

(STATE)

If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in \_\_\_\_\_

(CITY IN FOREIGN COUNTRY)

(FOREIGN COUNTRY)

21. My residence in the United States is: (C/O, if appropriate) (Apt. No.) (Number and Street) (Town or city) (State) (ZIP Code)

22. My address abroad (if any) is: (Number and street) (Town or city) (Province) (Country)

N/A

23. Last address at which I and my spouse resided together (Town or city) (State or Province) (Country) (Apt. No.) (Number and street) From (Month) (Year) To (Month) (Year)

Houston Texas

24. Address in the United States where beneficiary will reside (City) (State)

25. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and street) (Town or city) (Province or State) (ZIP Code)

523 Nguyen Huynh Duc Phu Nhuan Ho Chi Minh City Vietnam

26. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

N/A

(b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet: (Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

27. If this petition is for a child, (a) Is the child married? (b) Is the child your adopted child? If so, give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state.

28. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

29. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner.

30. Have you ever filed a petition for this alien before? If so, give place and date of filing and result.

31. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary:

(a) Last arrived in U.S. as (Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on (Month) (Day) (Year)

(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95. (Month) (Day) (Year)

(c) Beneficiary's File number if any

(d) Name and address of present employer

(e) Date alien began this employment





IV # 027292

## VEWL.#

I-171 : Yes, No

## 1. APPLICANT IN VIETNAM

Le  
Last

Van  
Midd

First

Current Address 523 Nguyễn Huệ Đ - Phú Nhuận - HCM - Vietnam

Date of Birth 12-12-1938 Place of Birth Nam Dinh

Previous Occupation(before 1975)  
(Rank & Position)

Captain

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From 06-25-75 To 12-15-80

3. SPONSOR'S NAME:

Thien Thi Le Name

### Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address &amp; Telephone

Relationship

Thien Thi Le<sup>1</sup>

Sister in law

4800 Knightsbridge - Apt. 230

Columbus Ohio 43214

Nguyen Kim Qui  
N. 5925 Howard St.  
Spokane Wa 99208

Friend

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê van Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê thi Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê thi Thu Trinh                         | 03-28-65      | Daughter            |
| Lê Huy Triết                             | 04-05-67      | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-68      | Son                 |
| Lê Huy Sơn                               | 06-08-70      | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

Hô sơ Bộ Tư

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Văn Quý  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 12 1938  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : \_\_\_\_\_  
 MARITAL STATUS Single (Doc than) : \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh) : X  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 523 Nguyễn Huỳnh Đức - Phú Nhuận  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Hồ Chí Minh City - Việt Nam  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co) : From (Tu) : 06-25-75 To (Den) : 02-15-80  
 PLACE OF RE-EDUCATION: \_\_\_\_\_  
 CAMP (Trai tu)  
 PROFESSION (Nghe nghiep): ARVN Captain  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co) : X No (Khong) : \_\_\_\_\_  
 IV Number (So ho so): 027292  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 523 Nguyễn Huỳnh Đức  
Phú Nhuận - Hồ Chí Minh City - Việt Nam  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):  
Thiên Thị Lê  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co) : X No (Khong) : \_\_\_\_\_  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Sister in Law  
 NAME & SIGNATURE: Families of Vietnamese Political Prisoners Assn.  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
 DATE:  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê Văn Quý  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Lê Thị Minh Tâm                          | 04-16-1942    | Wife                |
| Lê Thị Thu Trinh                         | 03-28-1965    | Daughter            |
| Lê Huy Việt                              | 04-05-1967    | Son                 |
| Lê Huy Hoàng                             | 08-06-1968    | Son                 |
| Lê Huy Vũ                                | 06-08-1970    | Son                 |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

no

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV: 027292

IV: 027292

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đã lại Phòng Lục-Sự Tòa-Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 781/VH

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 4 năm 19 59

M.C. 210

TÒA HOÀ-GIẢI  
SAIGON

## GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LÊ-VĂN-QUÝ

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 10 tháng 4 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VĂN-DOANH Chánh-án Tòa Hoà-Giải  
Đã-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

PHẠM-VĂN-MẠNH

phụ-tá

Đã TRÌNH DIỆN :

1. — O. Hoàng-Vinh-Tường

2. — O. Nguyễn-hồng-Son

3. — O. Trần-văn-Phát

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

— O. Lê-văn-Quý,

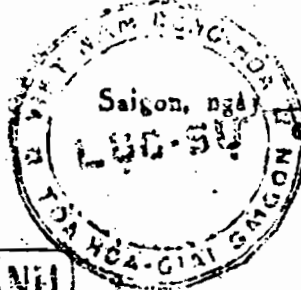
Sinh ngày 12-12-1938 tại Bạc-Lệnh, con của Ông Lê-văn-Vũ (a)  
và Bà Trương-thị-Thận.Và dẫu có mặt  
khai-sanh được là vìkhông có thể xin sao-lục  
sự của Ông giám-đạo

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh  
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của  
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ  
Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến  
9.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-don nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

GIÁ TIỀN : 5000



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

11 tháng 10 năm 19 59

CHÁNH-LỤC-SỰ,

SAO Y DAN GIẢNH

Ngày 11 tháng 5 năm 1959

TRƯỞNG PHƯƠNG 10

HỒ CHỦ-TỊCH





Lê Văn Trung  
IV: 027 292

IV: 027292

MADE SO, UG-CLIVE

ban hạnh thọ,

công văn số 256

ngày 21/11/1972

SHSLD

GRAY RA. TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 13/5/1961 của Bộ Công an  
Thi hành án văn, quyết định tha số 163 ngày 5 tháng 12  
năm 1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tồn tại đây:

Họ, tên khai sinh LE VAN QUY

Họ, tên thường gọi \_\_\_\_\_

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1938

No1 sinh: \_\_\_\_\_ Nam sinh: \_\_\_\_\_

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

523 Nguyễn Huỳnh Lâm Phú Nhuận City Định

Can tui Dai uy doan pho

Bi bắt ngày 25-6-75. Địa p. at: \_\_\_\_\_

Theo quyết định, an văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

dua

Đã bị tăng án \_\_\_\_\_ lần, công thành \_\_\_\_\_ ím \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Đã được giảm an \_\_\_\_\_ lần, công thành \_\_\_\_\_, đem \_\_\_\_\_ thặng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại 523 Nguyễn Trãi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Phân bố quá trình tạo

~~(quinta de 12 horas)~~

Lăn tay ngón trỏ  
phải

Họ, tên chữ ký: Nguyễn Văn Thắng tháng 15 năm 80  
 người được cấp giấy: Giám thị

Của Lê Văn Thọ (1971)

Danh bản số 00031

Lập tại Sài Gòn ngày 12/11/1964

Zurück

Le Van Quynh

*[Handwritten signature]*

**CINCINNATI, OHIO 45201**

**Thien Thi LE**

|                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| NAME OF BENEFICIARY |                              |
| LE, Minh-Tam Thi    |                              |
| CLASSIFICATION      | FILE NO.                     |
| 203(a)(5)           | - - - - -                    |
| DATE PETITION FILED | DATE OF APPROVAL OF PETITION |
| 2-2-84              | 8-27-84                      |

**DATE:** September 4, 1984

REMARKS

VERY TRULY YOURS

*Donald H. Russell*  
DONALD H. RUSSELL  
DISTRICT DIRECTOR



DO TU PHAP  
DO TU PHAP HUE  
A. 20-100 KHANH-HOA  
19  
EAST 1-2-1960

VIET-NAM QUANG-TRUNG

CHỦNG-CHÍ THỦ-VI KHAI-SANH  
Của : LÊ-THỊ MINH-TÂM

IV. 0.2729

Mr. Tolson  
 Mr. Boardman  
 Mr. Nichols  
 Mr. Belmont  
 Mr. Ladd  
 Mr. Clegg  
 Mr. Glavin  
 Mr. Harbo  
 Mr. Rosen  
 Mr. Tracy  
 Mr. Egan  
 Mr. Gurnea  
 Mr. Hendon  
 Mr. Pennington  
 Mr. Quinn  
 Mr. Nease  
 Miss Gandy

Hôm rớt炸弹 chín trăm sáu mươi, tháng hai, ngày hai mươi  
bảy, tức là 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI, Chánh-Án tòa H. Thủ Đức  
Khánh-Hoa, ngồi tại Văn-phòng cố Ông PHI-LE-KINH Lạc-Áy (đang  
vực).

Cố ông LÊ-DŨO-ĐÀ, 32 tuổi, nghề-nhiệp Y-Tá, trú tại 37  
Tiền-Quê-Cấp, Nha-Trang, thẻ kích-trạ số 20.010069 ngày 28-9-1951 do  
Nha-Trang cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lập khai-sinh ở  
Lê-Thị Minh-Tâm, sinh ngày mười sáu tháng tư năm một ngàn chín trăm  
tồn mười hai tại làng, Quận, Tỉnh Hải-Phòng được vì lẽ bản chính bị thất  
lạc trong thời kỳ chiến tranh. Nên yêu cầu bản-Tồn bằng vào lời khai  
của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ khai  
thế cũng tại lệ-tạch nói trên.

LIEN DO DIN TACH-DINH

10- Vũ-My-Khuân, 28 tuổi, nhà buôn bán, trú tại 37 Trần-Quốc-Tôn  
 Antrung, thị trấn-trà số 1 328004-938 ngày 11-4-1995 có 3 con con

20- NGUYỄN-TUY-NA, 2) tuổi, nghề buôn bán, trú tại 31 Đinh-giải-đường  
Hàng-trang, thủ-đô Hà-nội số 351375 ngày 27-4-1955 do Địch-đặt tên.

30- LÊ-VĂN-SÚC, 29 tuổi, nghề công-chức, trú tại xã 6 Định Phước-  
Thạnh-An, Bình-Trang, thị trấn trú số 2100034 ngày 21-1-1990 do  
Hội-Nhà cấp.

Ba nhân chứng trên đây sau khi đã tuyên-thiệp và nghe lại các lời khai 334-337 H.V. - MINH-LUẬT pháp tội nặng chứng rõ việc họ đã được quá quyết khác cho LÊ-THỊ MINH-LAM, sinh ngày mười sáu, tháng Tư năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (16-4-1942) tại Hải-Phòng (97) là con Ông LÊ-ĐỨC-THUYỀN (o) và bà LÊ-THỊ-CAI, Hai Ông bà này đã chứng kiến lấy nhau.

Kính thưa chúng trên lại khai rằng hiện nay được - bị những  
thứ tin báo-lưu giữ Khai-minh rồi trên cũng vì là dân chúng ở dưới  
lạc trong thời kỳ chiến-tranh. Bởi vậy khi lên hàng theo lời khai  
của các nhà-chúng và chiến đấu 47-48 H.V. bị bắt : lấy danh-danh  
thứ là Khai-sau này cho Lữ-Thị-quân để đi lấy lương thực của  
các đơn vị.

Thi nghi đợc 1 đđ.

LUC-80  
FBI - CHICAGO

RECEIVED - 1961

10- VU-TU-SHLE

20- HONOLULU-OKLAHOMA

30-14747-50C

GLA-TLTH: 5800

CLARK AT  
HOOVER TOAL

ALL INFORMATION CONTAINED  
HEREIN IS UNCLASSIFIED

## INTRODUCTION

Trưởng Ban tại Minh Trung  
Ngày 10 tháng 03 năm 1960  
Quyển — Tờ — 53  
Thôn: Miêu-Thôn

Obu-34  
A-110YNN

TRICH LAC Y HOA CHANG  
DIATHANG, NGUYEN 2/4 PHAM HOA SU  
K7 CHANH LAC SU 101

**SÁO Y BẮN CHÁNH**

Ngày 11 tháng 5 năm 1984

TM/UBND PHƯỜNG 14

CHÜ-TIC!

Dinh văn Hiến

EXACT EXTRACT OF ORIGINAL HELD AT CLERK OFFICE OF FIRST INSTANCE  
COURT KHANH HOA

Ministry of Justice  
Service of Justice of HUE  
First Instance Court of Khanh Hoa  
No 379  
Date: 23 February 1960

REPUBLIC OF VIETNAM  
ACT IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE  
of LE THI MINH TAM

Free of Fee  
by Decree  
17 Nov 1947.

In the year 1960, February, on 23rd day at 10 O'clock,  
before us, NGUYEN TOAI, President of the First Instance  
Court of Khanh Hoa, assisted by Mr PHI ICH KIEN, Clerk,  
in our Office,

Is presented Mr LE DUC HOA, 32 years old, profession: Medical  
Assistant, residing at 37 Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No  
28A010069 dated 22 September 1955 issued at Nha Trang, coming to  
declare that he can not ask an Extract of Birth Certificate of  
LE THI MINH TAM, born on 16 April 1942 at Hai Phong City because  
the original is lost during wartime. Therefore he requests this  
Court to consider the declarations of the following witnesses  
in order to establish an Act in lieu of Birth Certificate said above.

PRESENTED BEFORE THE COURT ARE:

1. VU THI NHIEN, 28 years old, profession: Commercant, residing at  
37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 32B004938 dated 11 July  
1955 issued at Saigon,
2. NGUYEN THI NA, 25 years old, profession: Commercant, residing at  
37, Tran Quy Cap, Nha Trang, ID Card No 35B1375 dated 27 September  
1955 issued at Tinh Ninh,
3. LE VAN SOC, 29 years old, profession: Civil Servant, residing at  
6, Phan Thanh Gian, Nha Trang, ID Card No 31A00034 dated 31 January  
1958 issued at Ninh Hoa.

After taking their oath and listening the clauses 334-337 of the  
Penal Law concerning false witness, the 3 witnesses above have  
confirmed that they surely know LE THI MINH TAM, born on 16 April  
1942 in Hai Phong (North Vietnam), who is the child of Mr LE DUC  
THUAN (deceased) and Mrs LE THI CAU, these 2 persons were married  
legally.

The witnesses above have also declared that the applicant can not  
obtain the Extract of the Birth Certificate said above because  
the original is lost during wartime. Whereby, based on the  
declarations of the witnesses and on the clauses 47-48 of the  
Civil Law, this Court has established an Act in lieu of Birth  
Certificate for LE THI MINH TAM as requested.

And the witnesses have signed with me and the Clerk after the  
reading.

The Clerk,  
PHI ICH KIEN

The President of the Court  
NGUYEN TOAI

\* The Applicant,  
LE DUC HOA

The witnesses,

1. VU THI NHIEN
2. NGUYEN THI NA
3. LE VAN SOC

Fee: 5 piasters

True Extract from the Original,  
Nha Trang, October 26, 1965  
For the Chief Clerk  
Signature and Seal.

Registered at Nha Trang  
on 10 March 1960  
Volume\_\_\_ Folio\_\_\_ No. \_\_\_  
Exempt of Tax  
The Chief of Service,  
TA HUYNH

No: 84679 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original  
text written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City; May 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service,  
The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TU YEN

No: 84079 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original  
text written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City; May 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service,  
The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TUYEN



*Please the back*

Toa Tong Lanh Su  
Hoa Ky  
Nha Trang, Vietnam

THE PERSON WHOSE PHOTOGRAPH,  
SIGNATURE AND DESCRIPTION APPEAR  
HEREON IS A MEMBER OF THE  
U.S. MISSION TO VIETNAM

*[Signature]*  
Security Officer

| DATE OF BIRTH       | WISDOM     | HEIGHT |
|---------------------|------------|--------|
| 01 Apr. 1942        | 8115       | 5'11"  |
| COLOR HAIR          | COLOR EYES |        |
| Black               | Brown      |        |
| SIGNATURE OF BEARER |            |        |
| <i>[Signature]</i>  |            |        |

IF FOUND RETURN TO  
American  
Consulate General  
Nha Trang Vietnam

THIS CARD IS EXPIRE  
VALID FOR OFFICIAL PURPOSES ONLY  
FOR IDENTIFICATION ONLY

QUẬN TAM-KỲ

XÃ TAM-KỲ

Số hiệu 20

-V-

TRÍCH LỤC  
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

IV. 027292

Tên họ người chồng LÊ VĂN-QUÝ

Nghề nghiệp Công-nhức

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1938

Tại Nam-Dinh, Bắc-Phước

Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tín

Tạm trú tại -xt-

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) LÊ VĂN-VŨ (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) TRƯƠNG THỊ-THÂN (sống)

Tên họ người vợ LÊ THỊ-MINH-TAM

Nghề nghiệp Nội-trợ

Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1942

Tại Hải-Phong, Bắc-Phước

Cư sở tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tín

Tạm trú tại -xt-

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) LÊ ĐÌNH-TRẦN (chết)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) LÊ THỊ-CHAU (sống)

Ngày cưới Ngày mười hai tháng Tư năm một nghìn chín trăm sáu mươi bốn (12/4/1964)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

Ngày 1 tháng 1 năm 1

Tại Thị-xã Tam-Kỳ, Quận Tam-Kỳ, Tỉnh Quảng-Tín

Phạm Trích-lục số 20

Ngày 20/10/64

Đại-Diện-Xã

Trích y Bản Chính

Ngày 20 tháng 4 năm 1964

Vice-chức Hộ-tịch

Ký tên: TRẦN ĐÌNH-TÂN và Đồng dấu

Ký tên: Đoàn Trích lục Tam Kỳ

Ngày 20/10/64

Đại-Diện-Xã

Phạm Trích-lục

Ngày 20 tháng 4 năm 1964

Vice-chức Hộ-tịch



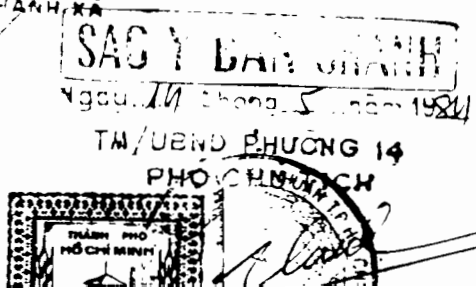
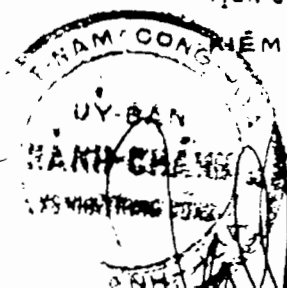
TÊN HỌ ẤU-NHI **LI-HUY-VIET**  
 Phái **Nam**  
 Sinh **Ngày mùng năm tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu**  
 (Ngày, tháng, năm) **mươi bảy (05-04-1967)**  
 Tại **Hà Nội-Sinh (Nam-Bai-Matrang)**  
 Cha **LI-YAN-QUY**  
 (Tên, họ) **Sinh năm 1938**  
 Tuổi **Quang-Hung**  
 Nghề - nghiệp **Cu-Ka Si-Han Bai-Bai 052 XTTCQ**  
 Cư-trú tại **LI THI KIM TAN**  
 Mẹ **Sinh năm 1942**  
 (Tên, họ) **Bai-Ye**  
 Tuổi **Nghề - nghiệp**  
**Cu-Ka Bai-Bai 052 XTTCQ**  
 Cư-trú tại **Ve-chanh**  
 Vợ chánh hay thứ **KIM KIM TAN**  
 Người khai **Sinh năm 1938**  
 (Tên, họ) **Nhà Tru Va La Bai**  
 Tuổi **Nghề - nghiệp**  
**KHC.4029**  
 Cư-trú tại **Ngày 5 tháng 5 năm 1967**  
 Ngày khai  
 Người chứng thứ nhất  
 (Tên, họ)  
 Tuổi  
 Nghề - nghiệp  
 Cư-trú tại  
 Người chứng thứ nhì  
 (Tên, họ)  
 Tuổi  
 Nghề - nghiệp  
 Cư-trú tại

**Matrang Dong** **5** **tháng** **5** **năm 19**  
 Làm tại Xã \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ năm 19\_\_\_\_

NGƯỜI KHAI  
**KIM KIM TAN**

HỘ-LAI,  
 CHỦ TỊCH ỦY-BAN HÀNH CHÁNH XÃ  
 XEM-HỘ-TỊCH

NIÊN CHỨNG,



TM/UBND PHƯỜNG 14  
 PHÓ CHỦ MỊCH



No 1177

BIRTH CERTIFICATE

± V. 027292

|                                     |                                                                                 |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Name and family name of the infant: | LE HUY VIET                                                                     |
| Sex                                 | : Male                                                                          |
| Born on                             | : 05 April 1967                                                                 |
| At                                  | : Military Maternity Hospital<br>Nha Trang                                      |
| Father                              | : LE VAN QUY                                                                    |
| Age                                 | : Born in 1938                                                                  |
| Profession                          | : Serviceman                                                                    |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling Quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Mother                              | : LE THI MINH TAM                                                               |
| Age                                 | : Born in 1942                                                                  |
| Profession                          | : Housewife                                                                     |
| Residing at                         | : Officer's Dwelling Quarter<br>of the 852nd Direct Support<br>Ordnance Company |
| Rank of wife                        | : Legitimate                                                                    |
| The declarant                       | : KIEU KIM YEN                                                                  |
| Age                                 | : Born in 1932                                                                  |
| Profession                          | : Social WAG (Woman Auxiliary<br>Corps)                                         |
| Residing at                         | : PO Box 4029                                                                   |
| Date of declaration                 | : 05 May 1967                                                                   |

Established at Nha Trang Dong Village on May 5, 1967.

The declarant,  
KIEU KIM YEN  
Signed and Sealed.

The Civil Officer,  
NGUYEN DANG GIU  
Signed and Sealed

-----  
No: 84074/PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City; May 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



NGUYỄN PHI TUYẾN

TÊN HỌ ẤU-NHI

Lê Thị Thu Trinh

Phái

Nữ

Sanh

Ngày 28 tháng 3 năm 1965

(Ngày, tháng, năm)

Tại Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Cha

Lê Văn Quý

(Tên, họ)

Tuổi

27 tuổi

Nghề-nghiep

Nhà Giàn Thị

Cư-trú tại

Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Mẹ

Lê Thị Minh Tâm

(Tên, họ)

Tuổi

23 tuổi

Nghề-nghiep

Nội trợ

Cư-trú tại

Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Vợ chánh hay thứ

Chính Chết

Người khai

Lê Văn Quý

(Tên, họ)

Tuổi

27 tuổi

Nghề-nghiep

Giàn - thị

Cư-trú tại

Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Ngày khai

Ngày 02 tháng 04 năm 1965

Người chứng thứ nhất

Trần Tinh

(Tên, họ)

Tuổi

36 tuổi

Nghề-nghiep

Nhà Móng

Cư-trú tại

Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Người chứng thứ nhì

Nguyễn Phụng

(Tên, họ)

Tuổi

25 tuổi

Nghề-nghiep

Nhà

Cư-trú tại

Xã Xuyên Thu Quận Đức-Dục Tỉnh Quảng Nam

Làm tại Xã

Xã Xuyên Thu

ngày

02

-

04

-

năm

19-65

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI

NHÂN - CHỨNG,

Lê Văn Quý (ký tên)

Chủ tịch kiêm ủy viên

Nguyễn Phụng (ký tên)

Trần Tinh (ký tên)

Hộ tịch

PHÒNG TÀI CHÍNH (ký tên)

Name and Family name of the infant: LE THI THU TRINH  
 Sex : Female  
 Born on : 28 March 1965  
 At : Village Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam

Father : LE VAN QUY  
 Age : 27 years old  
 Profession : Surveyor  
 Residing at : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam

Mother : LE THI MINH TAM  
 Age : 23 years old  
 Profession : Housewife  
 Rank of wife : Legitimate  
 The declarant : LE VAN QUY  
 Age : 27 years old  
 Profession : Surveyor  
 Residing at : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam

Date of declaration : 02 April 1965  
 The 1st witness : TRAN TINH  
 Age : 36 years old  
 Profession : Farmer  
 Residing at : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam

The 2nd witness : NGUYEN PHUNG  
 Age : 25 years old  
 Profession : Farmer  
 Residing at : Xuyen Thu, District Duc Duc, Province Quang Nam

Established at Xuyen Thu Village on 02 April 1965.

The declarant  
 LE VAN QUY  
 Signature

The Civil Officer  
 NGUYEN DU  
 Signature and Seal

The witnesses  
 NGUYEN PHUNG  
 TRAN TINH  
 Signature

\*\*\*\*\*

No: 84080 /PLS/CH.

Certified correct translation from the original text  
 written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15 th, 1984 .

For the Director of the HANOI External Relations Service ,  
 The Head of the Consular Section .



NGUYEN PHI TUYEN

# KHAI SANH

So hitu: 2604

Tên, họ đủ nhì : LÊ HUY HOÀNG  
 Phái : Nam  
 Sinh : Ngày 6 tháng 8 năm 1968  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại Định viên số 7 - Lê Lợi - Nha Trang  
 Cha : Lê Văn Quy  
 (Tên họ)  
 Tuổi : Năm 1968  
 Nghề-nghiep : Quân nhân  
 Cư trú tại : Cư trú ở Quận Bắc Hải 852  
 Mẹ : Lê Thị Minh Viên  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : Năm 1968  
 Nghề-nghiep : Nhà Trẻ  
 Cư trú tại : Cư trú ở Quận Bắc Hải 852 - Quận Bắc Hải  
 Vợ : (chánh hay thứ) Vợ chánh  
 Người khai : Bà mẹ Nguyễn Thị Viên  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : Năm 1923  
 Nghề-nghiep : Y. khoa - Bác sĩ  
 Cư trú tại : Đo 7 Lê Lợi - Nha Trang  
 Ngày khai : Ngày 19 tháng 8 năm 1968  
 Người chứng thứ nhất :  
 (Tên, họ)  
 Tuổi :  
 Nghề-nghiep :  
 Cư trú tại :  
 Người chứng thứ nhì :  
 (Tên, họ)  
 Tuổi :  
 Nghề-nghiep :  
 Cư trú tại :

Lưu tại Văn Miếu Trung Ương, ngày 19 tháng 9 năm 1968

**Người khai,**

anh-tiến Hộ-lai... Nhân chứng

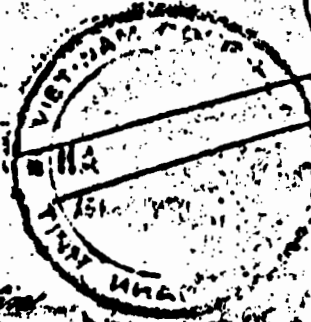
WISMA - 75-715W

**SAO Y BAN CHANH**

Ngày IV tháng 5 năm 1984

THÀNH TRUNG 10  
HUYỆN

~~ПРАВИЛА ТИШ~~



PHAM-QUANG MINH

No 2604

BIRTH CERTIFICATE

IV.D27292

Name and Family name of the infant: LE HUUY HOANG  
Sex : Male  
Born on : 06 August 1968  
At : Maternity Hospital  
NO 7 Le Loi, Nha Trang  
Father : LE VAN QUY  
Age : Born in 1938  
Profession : Serviceman  
Residing at : Officer's Dwelling Quarte  
of the 852nd Direct Supp  
Ordnance Company  
Mother : LE THI MINH TAM  
Age : Born in 1942  
Profession : Housewife  
Residing at : Officer's Dwelling Quarte  
of the 852nd Direct Supp  
Ordnance Company  
Rank of wife : Legitimate  
The declarant : Dr NGUYEN GIA QUYEN  
Age : Born in 1922  
Profession : Doctor of medicine  
Residing at : No 7, Le Loi Street,  
Nha Trang  
Date of declaration : 19 August 1968

Free of Fee

Established at Nha Trang Dong Village on  
19 August 1968.

The declarant,  
Signed and sealed.

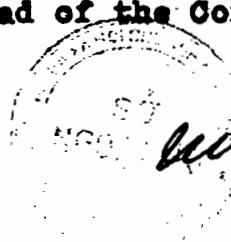
The Civil Officer,  
Signed and Sealed,  
PHAM QUANG MINH

-----  
No: 84076/PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, May 15 th , 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



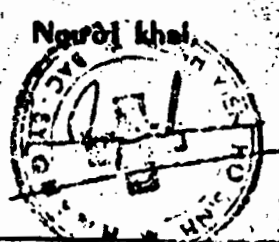
NGUYEN PHI TUYEN

Số hiệu:

2059

|                                                     |                                    |
|-----------------------------------------------------|------------------------------------|
| Tên, họ đủ nhì:                                     | LE - HUY - VU                      |
| Phái:                                               | NAM                                |
| Sinh:                                               | NGAY 8 THANG 6 NAM 1970            |
| (Ngày, tháng, năm)                                  |                                    |
| Tạ: BEM-VIEN HO-SIUM - SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG |                                    |
| Cha:                                                | LE - VAN - QUY                     |
| (Tên, họ)                                           |                                    |
| Sinh năm:                                           | 1938                               |
| Nghề-nghiệp:                                        | QUAN NHA                           |
| Cư-trú tại:                                         | CU XA SI QUAN - DAI DOI 332 - QUAN |
| Mẹ:                                                 | LE - THI - MINH - TAM              |
| (Tên, họ)                                           |                                    |
| Sinh năm:                                           | 1942                               |
| Nghề-nghiệp:                                        | TU CHUC                            |
| Cư-trú tại:                                         | CU XA SI QUAN - DAI DOI 332 - QUAN |
| Vợ (chánh hay thứ):                                 | CHANH                              |
| Người khai:                                         | BAC-SI NGUYEN - GIA - PHU          |
| (Tên, họ)                                           |                                    |
| Sinh năm:                                           | 1922                               |
| Nghề-nghiệp:                                        | Y KHOA BAC-SI                      |
| Cư-trú tại:                                         | SO 7 DUONG LE-LOI, NHA TRANG       |
| Ngày khai:                                          | 18 THANG 6 NAM 1970                |
| Người chứng thứ nhất:                               |                                    |
| (Tên, họ)                                           |                                    |
| Sinh năm:                                           |                                    |
| Nghề-nghiệp:                                        |                                    |
| Cư-trú tại:                                         |                                    |
| Người chứng thứ nhì:                                |                                    |
| (Tên, họ)                                           |                                    |
| Sinh năm:                                           |                                    |
| Nghề-nghiệp:                                        |                                    |
| Cư-trú tại:                                         |                                    |

Lập tại Nha Trang, ngày 18 tháng 6 năm 1970  
Họ-Lai, Nhân chứng



SAC Y DAN CHANH

Ngày 18 tháng 6 năm 1970

JA/UBND PHUONG 16

Ch. Ty Binh Khanh Thanh  
Xã NHATQUANG ĐÔNG

ĐY VIEN HO-TICH



DUYER VAN THUOC



Name and Family name of the infant: LE HUY VO  
 Sex : Male  
 Born on : 08 June 1970  
 At : Maternity Hospital  
 No 7, Le Loi St, Nha Trang  
 Father : LE VAN MY  
 Born in : 1938  
 Profession : Serviceman  
 Residing at : Officer's Dwelling, Center  
 of the 852nd Direct Ordnance Company  
 Mother : LE THI MINH TAN  
 Born in 1942  
 Profession : Employee  
 Residing at : Officer's Dwelling, Center  
 of the 852nd Direct Ordnance Company  
 Rank of wife : Legitimate  
 The declarant : Dr NGUYEN GIA LU  
 Born in 1922  
 Profession : Doctor of Medicine  
 Residing at : No 7, Le Loi Street,  
 Nha Trang  
 Date of declaration : 15 June 1970

Established at NHA TRANG DONG on 18 June 1970.

The declarant,  
Signed and Sealed

The Civil Officer  
NGUYEN VAN THOU  
Signed and Sealed

-----  
No: 84075 /PLS/CN.

Certified correct translation from the original text  
written in Vietnamese language .

HO CHI MINH City, MAY 15 th, 1984 .

For the Director of the External Relations Service ,  
The Head of the Consular Section .



NGUYỄN PHU TUYẾN

**PETITION TO  
CLASSIFY STATUS OF  
ALIEN RELATIVE FOR  
ISSUANCE OF  
IMMIGRANT VISA**

**PLEASE NOTE  
YOU ARE THE PETITIONER  
AND YOUR RELATIVE  
IS THE  
BENEFICIARY**

Fee Stamp

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 1. Name of beneficiary (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br><b>LE, Minh-Tam Thi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |                                                                                                                                                                      | 2. Do Not Write In This Space                                        |  | 3. Names, birthdates and countries of birth of beneficiary's children:<br>(Last) (First) (Middle)<br><b>LE, Thu-Trinh Thi 3/28/65</b><br><b>LE, Viet Huy 4/5/67</b><br><b>LE, Hoang Huy 8/6/68</b><br><b>LE, Vu Huy 6/8/70</b><br><b>All of the above were born in Vietnam</b> |  |
| 4. Other names used: (including maiden name if married)<br><b>N/A</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 5. Country of beneficiary's birth<br><b>Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | 6. Date of beneficiary's birth (Month, day, year)<br><b>4/16/42</b>                                                                                                  |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 7. My name is: (Last, in CAPS) (First) (Middle)<br><b>TRAN, Elizabeth Le</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | 8. My phone number is:                                                                                                                                               |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 9. Other names used: (including maiden name if married woman)<br><b>LE, Thien Thi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                      | 10. Relationship of beneficiary to myself<br><b>She is my sister</b> |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 11. I was born: (Month) (Day) (Year)<br><b>February 9, 1917</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | in: (Town or city) (State or Province) (Country)<br><b>Hai-Phong Vietnam</b>                                                                                         |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 12. If you are a citizen of the United States, give the following:<br>a. Citizenship was acquired: (Check one)<br><input type="checkbox"/> through birth in the U.S. <input type="checkbox"/> through parents <input checked="" type="checkbox"/> through naturalization <input type="checkbox"/> through marriage<br>(1) If acquired through naturalization, give name under which naturalized, number of naturalization certificate, and date and place of naturalization.<br><b>ELIZABETH LE TRAN, Cert. No 11-355090, Kansas City District Court, 2/24/81</b><br>(2) If known, my former alien registration was A <b>21-468-658</b><br>(3) If acquired through parentage or marriage, have you obtained a certificate of citizenship in your own name?<br>(a) If so, give number of certificate and date and place of issuance:<br>(b) If not, submit evidence of citizenship in accordance with instruction 3 a (2) |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 13. If you are a lawful permanent resident alien of the United States, give the following:<br>a. Alien Registration Number:<br>b. Date, place, and means of admission for lawful permanent residence                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 14. Beneficiary's marital status:<br><input checked="" type="checkbox"/> Married <input type="checkbox"/> Widowed <input type="checkbox"/> Divorced <input type="checkbox"/> Single                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | 15. Name of beneficiary's spouse, if married, and date and country of birth (Omit this item if petition is for your spouse)<br><b>LE, Quy Van 12/12/1938 Vietnam</b> |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 16. Full address of beneficiary's spouse and children, if any (Omit this item if petition is for your spouse)<br><b>523 Nguyen Huynh Duc. Phu-Nhuan</b><br><b>Ho Chi Minh City, Vietnam</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 17. If this petition is for your spouse or child, give the following:<br>a. Date and place of your present marriage<br>b. Names of my prior spouses<br>c. Names of spouse's prior spouses                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 18. Has this beneficiary ever been in the U.S.?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 19. Are beneficiary and petitioner related by adoption?<br><input type="checkbox"/> YES <input checked="" type="checkbox"/> NO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                      |                                                                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |

—(CONTINUE WITH ITEM 20 ON REVERSE)—

**OATH OR AFFIRMATION OF PETITIONER**

I swear (affirm) that I know the contents of this petition signed by me and that the statements herein are true and correct.

Signature of petitioner (See instruction 10) **Elizabeth L. Tran**  
Subscribed and sworn to (at) **NOTARY PUBLIC, STATE OF OHIO** **84** at **Columbus, Ohio**  
(SEAL) My commission expires Jan. 12, 1985 **Helen M. Posth** **Notary**  
(SIGNATURE OF OFFICER ADMINISTERING OATH) (TITLE)

**SIGNATURE OF PERSON PREPARING FORM IF OTHER THAN PETITIONER**

I declare that this document was prepared by me at the request of the petitioner and is based on all information of which I have any knowledge.

**Kim Alink**  
(SIGNATURE)

**4830 Archdale Lane Columbus, Ohio 43214 6/9/84**  
(ADDRESS) (DATE)



**TO THE SECRETARY OF STATE:**

The petition was filed on \_\_\_\_\_

The petition is approved for status under section:

- |                                         |                                      |
|-----------------------------------------|--------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> SPOUSE.        | <input type="checkbox"/> 203 (a) (2) |
| <input type="checkbox"/> 201 (b) CHILD  | <input type="checkbox"/> 203 (a) (4) |
| <input type="checkbox"/> 201 (b) PARENT | <input type="checkbox"/> 203 (a) (5) |
| <input type="checkbox"/> 203 (a) (1)    |                                      |

**DATE  
OF  
ACTION**

**DD**

**DISTRICT**

**REMARKS**

- ☐ PERSONAL INTERVIEW CONDUCTED  
☐ DOCUMENT CHECK ONLY  
☐ FIELD INVESTIGATION COMPLETED  
☐ APPROVAL PREVIOUSLY FORWARDED

**REMARKS (Continued)**

(PETITIONER IS NOT TO WRITE ABOVE THIS LINE)

20. Check the appropriate box below and furnish the information required for the box checked:

- ☒ Beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in Bangkok, Thailand  
(CITY IN FOREIGN COUNTRY) (FOREIGN COUNTRY)
- ☐ Beneficiary is in the United States and will apply for adjustment of status to that of a lawful permanent resident in the office of the Immigration and Naturalization Service at \_\_\_\_\_  
(CITY) (STATE)

If the application for adjustment of status is denied, the beneficiary will apply for a visa abroad at the American Consulate in \_\_\_\_\_

(CITY IN FOREIGN COUNTRY)

(FOREIGN COUNTRY)

21. My residence in the United States is: (C/O, if appropriate) (Apt. No.) (Number and Street) (Town or city) (State) (ZIP Code)

22. My address abroad (if any) is: (Number and street) (Town or city) (Province) (Country)  
N/A

23. Last address at which I and my spouse resided together  
(Town or city) (State or Province) (Country) (Apt. No.) (Number and street) From (Month) (Year) To (Month) (Year)  
Houston Texas

24. Address in the United States where beneficiary will reside (City) (State)

25. Address at which beneficiary is presently residing (Apt. No.) (Number and street) (Town or city) (Province or State) (ZIP Code)  
523 Nguyen Huynh Duc Phu Nhuan Ho Chi Minh City Vietnam

26. (a) Beneficiary's address abroad (if any) is: (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)  
N/A

(b) If the beneficiary's native alphabet is other than Roman letters, write his/her name and address in the native alphabet:  
(Name) (Number and Street) (Town or City) (Province) (Country)

27. If this petition is for a child, (a) is the child married? (b) is the child your adopted child? If so, give the names, dates, and places of birth of all other children adopted by you. If none, so state.

28. If this petition is for a brother or sister, are both your parents the same as the alien's parents? Yes If not, submit a separate statement giving full details as to parentage, dates of marriage of parents, and the number of previous marriages of each parent.

29. If separate petitions are also being submitted for other relatives, give names of each and relationship to petitioner.

30. Have you ever filed a petition for this alien before? No If so, give place and date of filing and result.

31. If beneficiary is in the United States, give the following information concerning beneficiary

(a) Last arrived in U.S. as \_\_\_\_\_  
(Visitor, student, exchange alien, crewman, stowaway, etc.) on  
(Month) (Day) (Year)

(b) Date beneficiary's stay expired or will expire as shown on his Form I-94 or I-95.  
(Month) (Day) (Year)

(c) Beneficiary's File number  
If any  
A-

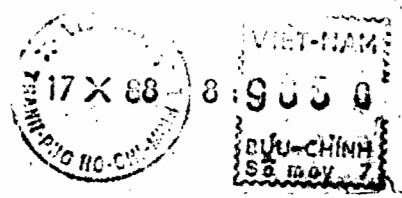
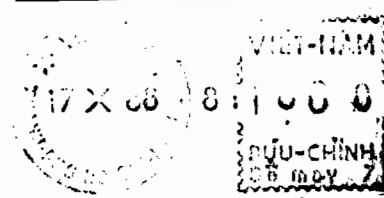
(d) Name and address of present employer

(e) Date alien began this employment



Fr: Lê Thị Minh Tâm  
52/3 Huỳnh Văn Bánh (Ng. Huỳnh Đức)  
Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh

VIETNAM



R N° 5 1 6



To: Mrs KIM MINH THO  
P.O. Box 5435. Arlington VA.  
22205-0635.

NOV 07 1988



U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA  
BANGKOK, THAILAND

OCT 5, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

|                  |      |           |                    |
|------------------|------|-----------|--------------------|
| LE THI MINH TAM  | BORN | 16 APR 42 | (IV 27292)         |
| LE VAN QUY       | BORN | 12 DEC 38 | HUSBAND            |
| LE THI THU TRINH | BORN | 28 MAR 65 | UNMARRIED DAUGHTER |
| LE HUY VIET      | BORN | 5 APR 67  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY HOANG     | BORN | 6 AUG 68  | UNMARRIED SON      |
| LE HUY VU        | BORN | 8 JUN 70  | UNMARRIED SON      |

ADDRESS IN VIETNAM: 523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 17010

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,  
  
DAVID C. PIERCE  
COUNSELOR OF EMBASSY  
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I  
07/83

9343873

Orderly Departure Program  
American Embassy  
APO San Francisco 96346

LE THI MINH TAM  
523 NGUYEN HUYNH DUC  
P 14  
PHU NHUAN  
T/P HO CHI MINH  
VIET NAM

IV Number : 27292

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction  
Instructions

COM /



*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program  
American Embassy - Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

To Cong-Tac Viet-Nam  
6 Chu-Van-An  
Ha-Noi

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY  
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)  
BOX 58  
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID  
DEPARTMENT OF STATE  
STA-501

OCT 16 1989

KMC MWH RD  
P.O. BOX 5435  
ARLINGTON, VA

22205-0635

115

(10-27292)

✓  
COMPUTERIZED

10/10/88

cân LOT

NO. 752 1/3

MADE IN U.S.A.

ESSELTE

**Oxford**



# CONTROL

☐ Card  
☐ Doc. Request; Form  
☐ Release Order  
☒ Computer 11-26-88  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date   
☐ Membership; Letter

BWG 12/14/88

Columbus ngày 28, tháng 5, 1990

Kính gửi Bà Chủ-Tịch Hội Gia-Đình Tù-nhân chính-Tử Việt-Nam.  
Tham-chiếu Hồ-sơ ODP. số IV 27292

Thưa Bà Chủ-Tịch,

Chúng tôi xin kính gửi đến quý Hội những giấy-tờ liên hệ đến cựu Đại-úy Lê-văn Quý, sinh ngày 12/12/38 như sau:

- 1/ - 1 Bản-sao Hồ-chiếu (passport) của Đại-úy Lê-văn Quý số 11938/90-DC1;
- 2/ - Của vợ, Lê-thị Minh-Tâm số 11936/90-DC1;
- 3/ - của em gái, Lê-thị Thu-Trinh số 11940/90-DC1;
- 4/ - Của em trai, Lê-Huy-Việt số 11942/90-DC1;
- 5/ - của em trai, Lê-Huy-Hoàng số 11944/90-DC1;
- 6/ - của em trai, Lê-Huy-Vũ số 11946/90-DC1;
- 7/ - 1 giấy báo-tin số 243/XC của Bộ Nội-Vu
- 8/ - 1 sao vắn-thư gửi cho Underly Departure San Francisco.

Đã ngày May 28, 1990.

Kính thưa Bà Chủ-Tịch và quý vị hiện-trách trong quý Hội,

Anh em tù-nhân chính-tử Việt-Nam với chúng và một số thân-nhân gia-đình chúng tôi với riêng trực là ngay nay, một phần không nhỏ là nhờ công, ơn cao-cả của quý vị. Chỉ trong một thời-gian không lâu nữa, quý vị sẽ có thêm một gia-đình thứ hai vô cùng lớn lao, đông-đúc chưa từng thấy mà ai cũng chân, thành kính, yêu quý vị đứng với ý-nghĩa, tình cảm trong một gia-đình: "gia-đình Tù-nhân chính-tử Việt-Nam".

Riêng chúng tôi, xin kính gửi đến Bà Chủ-Tịch

và quý-vị trong Hội long tri ân sâu-sa về những nỗ-lực  
mà quý-vị đã dành cho gia-đình em về chúng tôi là  
còn Thiều Thị Lê-Huy-Lệ (IV No. 10292) và gia-đình em về  
chúng tôi là còn Đại-vý Lê Văn Quý (IV No. 27292)

Trân-trọng chào Bà-Chữ-Tích cùng Quý-Vị.  
Elizabeth S. Tran  
Elizabeth L. Tran  
(Thiên thị Lê)

Enclosures.

Và 1 Stamps Book \$5.00-

H. 4  
H. 3699  
1/25/92

BO NOI VU  
CUC QUAN LY X.N.C

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 243 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Bà Lê Thị Minh Tâm . . .

Hiện ở : 523 - Huyện Vạn Bân - QPN. TP HCM

- 1/ Chúng tôi đồng ý cho đấy cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 06 . hộ chiếu cho gia đình, số : 11936 đến số 11946 / 90 89 .

(Kính theo)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 4107 . chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phong vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiền xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để đấy yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 3, /1990

TRƯỞNG PHÒNG XNC



Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách 4103 .

Nguyễn Hoài Nam

May 28. 1990

American Embassy - Orderly Departure Program - Box 58  
AP San Francisco 96346 - 0001  
Reference File : IV 027292

Dear Sir :

This is to inform you that my sister, LE THI MINH TAM, her husband LE VAN QUY and their children: LE THI THU TRINH, LE HUY VIET, LE HUY HOANG, LE HUY ~~VO~~ have received their passports from the Vietnamese Government to leave Vietnam.

Enclosed are copies of their passports No. 11936/90-DC, 11938/90-DC1, 11940/90-DC1, 11942/90-DC1, 11944/90-DC1, 11946/90-DC1 and notification of approval for migration to the United States No. 243/XC, date: March 27, 1990. Also enclosed is a copy of the Letter of Introduction by the US Embassy in Bangkok.

LE VAN QUY was a political prisoner (list No. H.O-7). His wife LE THI MINH TAM was employed by American Consulate General NHA TRANG - VIETNAM as noticed in IV 027292.

Please make the necessary arrangement for an exit interview with the persons named above as soon as possible.

Thank you very much for your assistance.

Enclosures

Sincerely yours,  
Elizabeth L. Tran  
(THIEN THI LE)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
Nº ..... 11938/30-01

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ VĂN QUÝ  
Nom et prénoms

Ngày sinh 1938  
Date de naissance

Nơi sinh Hà Nam Ninh  
Lieu de naissance

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh  
Domicile

Quốc tịch Việt - nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng Chiều cao  
Signalement Taille

Màu mắt   
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt   
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Le van Long

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.3.1995

IL expire le

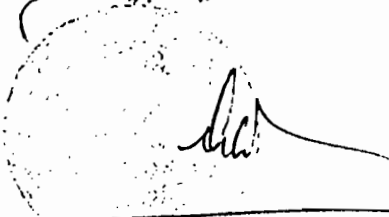
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1990

Fail à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

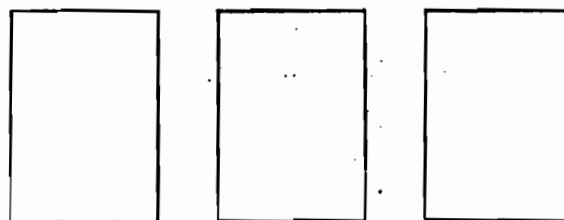


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1 .....                     | .....                          |
| 2 .....                     | .....                          |
| 3 .....                     | .....                          |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants





THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 4938-XC

Cấp cho ông Lê Văn Quý

Công việc đi công

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Chức vụ Tân sinh nhất

Thời hạn 13.9.1990

Hồ Nội, ngày 13 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số  
N<sup>o</sup> 11936/90-ĐC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ THỊ MINH TÂM  
Nom et prénom

Ngày sinh 1942  
Date de naissance

Nơi sinh Hải Phòng  
Lieu de naissance

Chở ở TP. Hồ Chí Minh  
Domicile

Quốc tịch Việt - nam  
Nationalité

Nghề nghiệp /  
Profession

Nhận dạng                       
Signalement

Chiều cao                       
Taille

Màu mắt                       
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt                       
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Lam

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.3.1945

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1945

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)

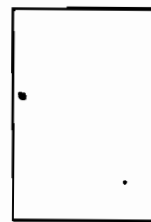
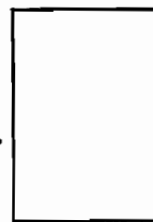
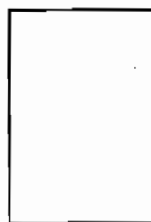


Nguyễn Tường

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1 .....                     |                                |
| 2 .....                     |                                |
| 3 .....                     |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11936 - XC

Cấp cho Bà Lê Thị Minh Tâm

Cấp tại TP. Hồ Chí Minh

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quê, nơi sinh: Tân Sơn Nhất

Tuổi: ngày 13.9.1990

Hộ tịch, ngày 13 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
Nº ..... 11940/90-2.1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ THỊ THU TRINH

Nom et prénoms

Ngày sinh 1965

Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng

Lieu de naissance

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch Việt - nam

Nationalité

Nghề nghiệp /

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Trinh

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

*Ce passeport est valable pour se rendre*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.5.1995

*IL'expire Le*

trừ khi được gia hạn.

*sauf en cas de renouvellement*

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1990

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng

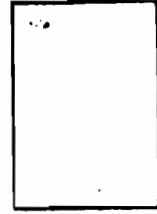
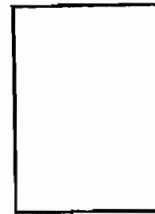
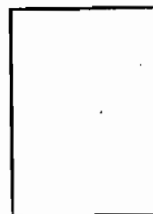
*Như*

*Nguyễn Phương*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 .....                            |                                       |
| 2 .....                            |                                       |
| 3 .....                            |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*





BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11940 XC

Cấp cho Lê Thị Thu Trinh

Cùng với 1 trẻ em

Đến quốc gia HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia khác không

Trước ngày 13.9.1990

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

*Signature*

*Nguyễn Phương*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM**

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
Nº ..... 45942/80-BC1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

Họ tên LÊ HUY VIỆT  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1967  
*Date de naissance*

Nơi sinh Khánh Hòa  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở TP: Hồ Chí Minh  
*Domicile*

Quốc tịch Việt - nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp /  
*Profession*

Nhận dạng   
*Signalement*

Chiều cao   
*Taille*

Màu mắt   
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt   
*Signes particuliers*

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

[Handwritten Signature]

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....  
*Ce passeport est valable pour se rendre*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.5.1995  
*IL expire Le*

trừ khi được gia hạn.  
*sauf en cas de renouvellement*

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1990

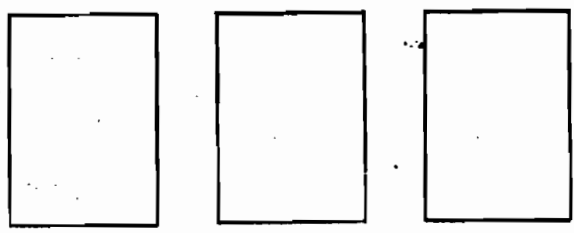
Fail à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT*

| Họ và tên<br><i>Nom et prénoms</i> | Ngày sinh<br><i>Date de naissance</i> |
|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1 .....                            |                                       |
| 2 .....                            |                                       |
| 3 .....                            |                                       |

Ảnh của trẻ em  
*Photographies des enfants*



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 4942 XC

Cấp cho Lê Huy Việt

Công với \_\_\_\_\_ bị \_\_\_\_\_

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

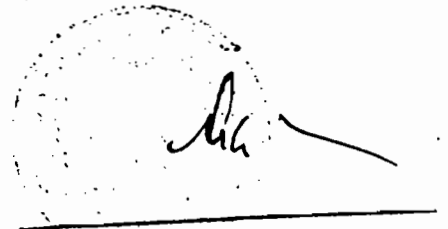
Qua cửa khẩu Tân sơn nhất

Trước ngày 13.9.1990

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số  
Nº: 11944/90-01

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

18  
Họ tên LÊ HUY HOÀNG  
*Nom et prénoms*

Ngày sinh 1968  
*Date de naissance*

Nơi sinh Khánh Hòa  
*Lieu de naissance*

Chỗ ở TP. Hồ Chí Minh  
*Domicile*

Quốc tịch Việt - nam  
*Nationalité*

Nghề nghiệp /  
*Profession*

Nhận dạng                      Chiều cao                       
*Signalement* *Taille*

Màu mắt                       
*Couleur des yeux*

Vết tích đặc biệt                       
*Signes particuliers*

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu  
*Photographie du titulaire*



Chữ ký  
*Signature*

Whore

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....  
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.3.1995  
IL expire le

trừ khi được gia hạn.  
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1992  
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

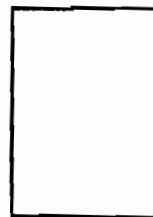
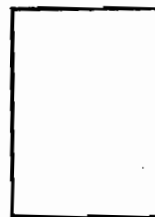
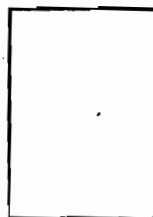
(Trưởng phòng)

Nguyễn Phương

16  
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1 .....                     | .....                          |
| 2 .....                     | .....                          |
| 3 .....                     | .....                          |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants





THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11944 XC

Cấp cho Lê Huy Hoàng

Công việc / công việc

Đến cùng HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

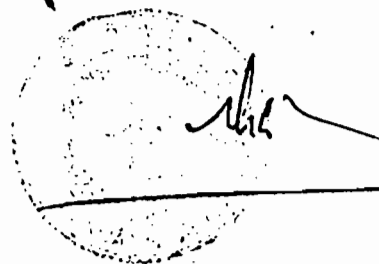
Gian cước khách Tên sẵn nhất

Trước ngày 13.9.1990

Hồ Nội, ngày 12 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

**HỘ CHIẾU**  
**Passeport**

Số .....  
Nº 11946/90-D 1

Hộ chiếu này gồm 16 trang  
*Ce passeport contient 16 pages*

22  
Họ tên LÊ HUY VŨ  
Nom et prénoms  
Ngày sinh 1970  
Date de naissance  
Nơi sinh Khánh Hòa  
Lieu de naissance  
Chỗ ở Tr: Hồ Quý Minh  
Domicile  
Quốc tịch Việt Nam  
Nationalité  
Nghề nghiệp /  
Profession  
Nhận dạng  
Signalement  
Chiều cao  
Taille  
Màu mắt  
Couleur des yeux  
Vết tích đặc biệt  
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu  
Photographie du titulaire



Chữ ký  
Signature

Vũ

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....  
Ce passeport est valable pour se rendre

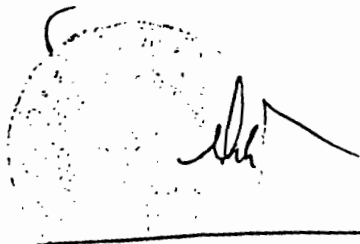
TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 13.3.1995  
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.  
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 13 tháng 3 năm 1990  
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

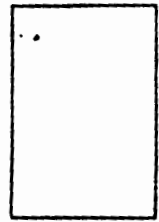
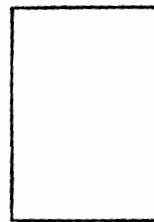


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

| Họ và tên<br>Nom et prénoms | Ngày sinh<br>Date de naissance |
|-----------------------------|--------------------------------|
| 1 .....                     |                                |
| 2 .....                     |                                |
| 3 .....                     |                                |

Ảnh của trẻ em  
Photographies des enfants



24  
BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11946 - XC

Cấp cho Lê Huy Vũ

Công dân / Việt Nam

Đang theo HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Quê cũ là Tân Sơn Nhất

Trước ngày 13.9.1990

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Elizabeth L. Tran

JUN 04 1990



Mrs. Khue Minh Tho  
President

Families of Vietnamese Political Prisoners Association  
P.O. Box 5435, Arlington, VA. 22205-0635

Columbus ngày 4-11-1988

Kính gửi Bà Cháu Minh Thơ,  
Chức Tích Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam.

Thưa Bà Chức Tích,

Chúng tôi đã được Ông Bà bạn thân Nguyễn - Đức - Đạt  
giới thiệu với quý Hội và chuyển giúp đến quý Hội hai hồ sơ  
của thân nhân chúng tôi:

1. Cầm Thiệu tá' Lê Hùng Cui đã có hồ sơ ODP. số IV 10292;
  2. Cầm Đại tá' Lê Văn. Quý cũng đã có hồ sơ ODP số IV 027292.
- Và sau đó, đã có văn thư của bà Chức Tích báo nhận đủ hai hồ sơ  
trên và hứa giúp đỡ. Chúng tôi và gia đình xin chân thành  
cảm ơn bà Chức Tích và quý vị hữu trách của Hội về nghĩa cử  
cao đẹp này.

Chúng tôi xin Quý Hội loan ơn gởi cho chúng tôi bản Điện - Lề.  
Trong khi chờ đợi, chúng tôi xin gởi ủng hộ quý Hội số tiền một \$25.00  
và một Stamps Book \$5.00.

Kính chúc Bà Chức Tích và quý vị hữu trách của Hội  
được luôn luôn dồi dào sức khỏe và nghị lực để hoàn tất công tác  
nhân đạo này.

Đính kèm chi-phiếu 1160 (\$25.00)  
Society Bank Columbus, Ohio và \$5.00 tem.

Kính thư,  
Lê Thị Thiên  
Bà Lê Thị - Thiên.

|                                                                     |  |                   |
|---------------------------------------------------------------------|--|-------------------|
| ALBERT B. TRAN<br>ELIZABETH L. TRAN                                 |  | 1160              |
| Nov. 4th, 1988                                                      |  | 25-64/440         |
| PAY TO THE ORDER OF Hội gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam \$25.00 |  |                   |
| Twenty five and no/100                                              |  | DOLLARS           |
| BEECHCROFT/181 OFFICE                                               |  | 9-83-25           |
| Society BANK<br>A Society Corporation Bank<br>COLUMBUS, OHIO 43218  |  |                   |
| MEMO                                                                |  | Elizabeth L. Tran |

Columbus ngày 4-11-1988

Kính gửi Bà Khúc Minh Thọ,  
Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt Nam.

Thưa Bà Chủ tịch,

Chúng tôi đã được Ông Bà bạn thân Nguyễn - Đức - Đạt  
giới thiệu với quý Hội và chuyển giúp đến quý Hội hai hồ sơ  
của thân nhân chúng tôi:

1. Cựu Thiểu tá Lê Huy Cự đã có hồ sơ ODP số IV 10292;
2. Cựu Đại úy Lê Văn Quý cũng đã có hồ sơ ODP số IV 027292

Và sau đó, đã có văn thư của bà Chủ tịch báo nhận đủ hai hồ sơ  
trên và hứa giúp đỡ. Chúng tôi và gia đình xin chân thành  
cảm ơn bà Chủ tịch và quý vị hiến trách của Hội về nghĩa cử  
cao đẹp này.

Chúng tôi xin Quý Hội lan ơn gởi cho chúng tôi bản Diên - Lê.  
Trong khi chờ đợi, chúng tôi xin gởi ủng hộ quý Hội số tiền một \$25.00  
và một Stamps Book \$5.00 -

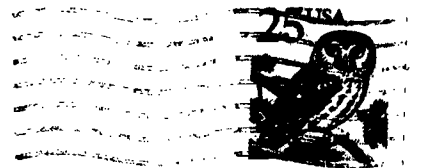
Kính chúc Bà Chủ tịch và quý vị hiến trách của Hội  
được luôn luôn dồi dào sức khỏe và nghị lực để hoàn tất công tác  
nhân đạo này.

Đính kèm chi phiếu 1160 (\$25.00)  
Society Bank Columbus, Ohio. và \$5.00 tem.

Kính thư,  
Lê Thị Thiện  
Bà Lê Thị - Thiện.



Mas. Lê thị-Thiên



Kính gửi Bà-Chú-Tích  
Hội Gia-đình Tự-nhân Chính-tự Việt-Nam.  
P.O. Box 5435, Arlington, VA. 22205

SEP 1968



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary-General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE VAN QUY, PA: LE THI MINH THAM

Date of Birth: 12-12-38

IV#: 027292

VEWL #: 17010

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)  
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by LE THI THIEN  
as shown in the attachments.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIEP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIÀO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỎI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIEP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE VAN QUY, PA: LE THI MINH THAM

Date of Birth: 12-12-38

IV#: 027292

VEWL #: 17010

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)  
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by LE THI THIEN  
as shown in the attachments.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIEP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date DEC 22 1988

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.Ư.  
Executive Board

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIEP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE VAN QUY, PA: LE THI MINH THAM

Date of Birth: 12-12-38

IV#: 027292

VEWL #: 17010

Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

Khuc Minh Tho (Mrs.)  
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by LE THI THIEN  
as shown in the attachments.

ODP CHECK FORM

Date: 10/14/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN  
RP/RAP/SEA (ODP)  
Department of State  
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association  
P.O. BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Văn Quý - <sup>PA</sup> Lê Thị Minh Tham (US -)

Date of Birth: 12-12-38

Address in VN 523 Nguyễn Huệ - Phố Nguyễn  
1 HCM

Number of Accompanying Relatives: \_\_\_\_\_

✓ Reeducation Time: 5 Years \_\_\_\_\_ Months \_\_\_\_\_ Days

IV # 027292

VEWL # 17010

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes; \_\_\_\_\_ No. - EXIT PERMIT: \_\_\_\_\_ Yes; \_\_\_\_\_ No.

Special List # 0015 1/1/85

Sponsor: Lê Thị Thiên  
4800 Knightsbridge G  
Columbus, Ohio 43214

Remarks:  
(From Mr. Sullivan) \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # \_\_\_\_\_

ODP CHECK FORM

Date: 6/13/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN  
State Department (ODP)  
RP/RAP/SEA  
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: 1) Lê VĂN QUÝ (former Pol. Pris.) 1) Lê Thị Minh Tâm  
(US empl.)

Date of Birth: \_\_\_\_\_

Address in VN 523 Khuê Văn Hào - Phú Nhuận  
HCM

Number of Accompanying Relatives: \_\_\_\_\_

Reeducation Time: \_\_\_\_\_ Years \_\_\_\_\_ Months \_\_\_\_\_ Days

IV # 27292

VEWL # 17010

Sp. US 0015 1/1/85  
I-171 : \_\_\_\_\_ Yes; \_\_\_\_\_ No. - EXIT PERMIT: \_\_\_\_\_ Yes ; \_\_\_\_\_ No.

Special List # \_\_\_\_\_

Sponsor: Lê Văn

Remarks: \_\_\_\_\_

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # \_\_\_\_\_